**TUẦN 13:**

**Thứ 2/27/11/2023**

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**CHỦ ĐỀ 4: ỨNG XỬ NƠI CÔNG CỘNG**

**Tuần 13: Tiết 1 - Sinh hoạt dưới cờ: TIỂU PHẨM ỨNG XỬ VĂN HÓA NƠI CÔNG CỘNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Học sinh bước đầu biết cách thực hiện ứng xử văn hóa nơi công cộng.

- Học sinh hiểu được ý nghĩa của việc ứng xử văn hóa nơi công cộng.

**II. ĐỒ DÙNG , PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC**

1. Nhà trường:

- Thiết kế sân khấu buổi lễ chào cờ.

- Tổ chức buổi lễ theo nghi thức quy định.

2. Học sinh:

- Trang phục chỉnh tề, ghế ngồi dự buổi lễ chào cờ.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- | --- |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: Học sinh vui vẻ, phấn khởi tham gia lễ chào cờ.  - Cách tiến hành: | | |
| - Nhà trường tổ chức một số tiết mục văn nghệ chào mừng lễ chào cờ. | | - HS nghiêm túc theo dõi. |
| **2. Sinh hoạt dưới cờ***:**Tiểu phẩm ứng xử văn hóa nơi công cộng*  **-** Mục tiêu:  + Học sinh bước đầu biết cách thực hiện ứng xử văn hóa nơi công cộng.  + Học sinh hiểu được ý nghĩa của việc ứng xử văn hóa nơi công cộng.  **-** Cách tiến hành: | | |
| - Nhà trường tổ chức lễ chào cờ theo nghi lễ quy định (chào cờ, hát quốc ca,…)  **C:\Users\LENOVO\Pictures\Screenshots\Screenshot (1111).png**  - Giáo viên Tổng phụ trách Đội tổ chức cho một nhóm học sinh trình diễn tiểu phẩm đã chuẩn bị theo chủ đề: Ứng xử văn hóa nơi công cộng. | - HS tham gia lễ chào cờ.  - HS hưởng ứng tham gia. | |
| **3. Luyện tập**  **-** Mục tiêu:  + Học sinh hưởng ứng việc ứng xử văn hóa nơi công cộng.  **-** Cách tiến hành: | | |
| - Tại sân chơi thiếu nhi của khu phố, một nhóm các em nhỏ đang chơi rất vui. Có em chơi cầu trượt, có em chơi tung bóng, có mấy em chơi trốn tìm. Cùng lúc đó, nhóm bạn Hùng, Thảo, Kiên đang đi bộ từ trường về nhà. Nhóm bạn đang đi qua sân chơi thiếu nhi, bỗng có một quả bóng từ xa bay thẳng về phí Kiên, Kiên nhanh nhẹn tránh được. Sau đó, một em nhỏ vì chạy theo quả bóng mà bị trượt ngã xuống sân, em vừa sợ, vừa đau nên khóc rất to. Thấy em nhỏ bị ngã, các bạn vội chạy lại đỡ em nhỏ lên và hỏi xem em có sao không. Kiên nhặt quả bóng đưa lại cho em còn hai bạn dỗ cho em nhỏ nín khóc.  - Sau khi xem xong tiểu phẩm, Giáo viên mời một số học sinh chia sẻ ý kiến của mình về hành động, việc làm của các bạn trong tiểu phẩm và rút ra bài học.  - GV nêu câu hỏi:  +Trong lễ chào cờ, em thích tiết mục văn nghệ nào nhất?  + Em có cảm xúc gì trong buổi lễ chào cờ hôm nay?  + Việc ứng xử văn hóa nơi công cộng em rút ra bài học gì cho bản thân?  - GV nêu kế hoạch cụ thể để học sinh bắt đầu tham gia thực hiện.  - Kết thúc, dặn dò. | | - HS theo dõi tiểu phẩm  - 1 số HS trả lời theo suy nghĩ của mình. |
| **IV, ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG**  ...............................................................................................................................  ...............................................................................................................................  ................................................................................................................................  ................................................................................................................................. | | |

**CHỦ ĐIỂM: HỌ HÀNG, LÀNG XÓM**

**TIẾNG VIỆT**

**Bài đọc 3 : MẢNH SÂN CHUNG ( 2 TIẾT)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức.**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ các âm, vần, thanh mà địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc khoảng 80 -85 tiếng/ phút.

- Hiểu nghĩa các từ ngữ khó trong bài. Trả lời được các câu hỏi về nội dung bài. Hiểu được nội dung và ý nghĩa của bài đọc: Trong cuộc sống, em nên có tinh thần tương thân tương ái với hàng xóm, láng giềng, luôn sẵn sàng giúp đỡ những người xung quanh mình.

- Biết bày tỏ sự yêu thích với những chi tiết hay và có ý nghĩa trong câu chuyện.

**2. Năng lực .**

- Phát triển năng lực (NL) giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm); NL tự chủ và tự học (trả lời đúng các câu hỏi đọc hiểu).

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái : Tình cảm đoàn kết, tương thân, tương ái với làng xóm, láng giềng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **1. Khởi động.**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Khơi gợi cho học sinh sự tò mò, khám phá để giới thiệu bài mới.  - Cách tiến hành: | | | | |
| - - GV tổ chức trò chơi: “Đố bạn”  - Hình thức chơi: GV trình chiếu bức tranh minh hoạ trong SGK, 1 HS sẽ điều khiển trò chơi, Đố các bạn dưới lớp:  *+ Trong bức tranh gồm máy bạn nhỏ ?*  *+ Hai bạn nhỏ trong tranh đang làm gì ?*  *+ Bạn nhận xét gì về việc làm của hai bạn nhỏ ?*  - GV dẫn dắt vào bài mới.  Bài đọc 3: Mảnh sân chung | | | - Hs tham gia chơi trò chơi  - Hs trả lời  - Học sinh lắng nghe | |
| **2. Khám phá***.*  **-** Mục tiêu:  **a. Mục tiêu:**Thông qua hoạt động, HS:  - Đọc được bài : Mảnh sân chung với giọng đọc phù hợp với nội dung câu chuyện: thong thả, rõ ràng, sinh động.  - Giải nghĩa được những từ ngữ khó.  - Có ý thức đọc phân biệt các âm, vần, thanh dễ lẫn lộn.  - Thảo luận nhóm 4 theo các câu hỏi tìm hiểu bài.  - Hiểu được nội dung của bài đọc mảnh sân chung  **b. Cách tiến hành:** | | | | |
| **\* Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - GV đọc mẫu: Mảnh sân chung với giọng đọc phù hợp với nội dung câu chuyện: thong thả, rõ ràng, sinh động.  - Giải nghĩa từ khó:sạch bong, hối hả, tờ mờ, rả rích, bất giác, sạch như lau như li.  - GV chia đoạn: 5 đoạn  ( Mỗi đoạn là chấm xuống dòng)  - HS đọc nối tiếp theo đoạn  - GV nhận xét các nhóm.  - 1 HS khá giỏi đọc toàn bài.  **\* Hoạt động 2: Đọc hiểu**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong SGK. GV nhận xét, tuyên dương.  *-*GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm 4 theo các câu hỏi tìm hiểu bài. Tổ chức cho HS hoạt động theo kĩ thuật mảnh ghép. GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Qua đoạn 1, em hiểu vì sao cái sân chung như được chia thành hai nửa ?  + Trong mỗi đoạn tiếp theo, Thuận và Liên đã làm điều gì đáng khen ?  + Câu mở đầu mỗi đoạn trong câu chuyện trên có tác dụng gì ?  + Ý nghĩa ( chủ đề ) của câu chuyện này là gì ?    - Mời HS trình bày, báo cáo kết quả  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi và động viên HS các nhóm.  - GV yêu cầu HS đọc câu hỏi 5*?*  - GV yêu cầu học sinh làm việc cá nhân vào vở.  - HS đọc theo nhóm đôi  - Yêu cầu HS đọc trước lớp  - GV nhận xét, chốt lại  + Em có suy nghĩ gì về câu chuyện Mảnh sân chung ? | - Hs lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  -HS đọc 2-3 lượt  - HS đọc theo yêu cầu.  + Bởi vì mỗi nhà có thói quen quét dọn khác nhau: Phần sân bên nhà Thuận được quét dọn sạch sẽ từ sáng sớm, còn bên nhà Liên chiều tối mới được quét.  + Thuận và Liên đã thay nhau quét mảnh sân chung, chứ không chỉ quét riêng phần sân nhà mình.  + Câu mở đầu mỗi đoạn có tác dụng nêu nội dung chính của đoạn đó, cụ thể là cho biết thời gian diễn ra sự việc.  + Câu chuyện đề cao tinh thần tương thân, tương ái với hàng xóm, láng giềng, luôn sẵn sàng giúp đỡ những người xung quanh.  - Đại diện nhóm trình bày  - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc yêu cầu.  - HS viết vào vở.  - HS đọc cho bạn nghe nhật kí của mình.  -2-3 HS đọc  + Chúng ta nên có tinh thần đoàn kếtvoiws hàng xóm, láng giềng, luôn chia sẽ, giúp đỡ hàng xóm, láng giềng trong cuộc sống hằng ngày. | | | |
| **3. Hoạt động luyện tập**  - Mục tiêu:  + **Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS biết đọc diễn cảm với giọng đọc phù hợp.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  **- Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm đoạn 1,2 với giọng đọc phù hợp thể hiện được tình cảm, cảm xúc. Chú ý nhấn giọng các từ ngữ: **nét vạch, mỗi sáng, phân chia, quet sạch, sáng sớm, lá rụng đầy, chiều tối.**  *.* | | | | |
| - Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm  - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm.  - GV nhận xét HS đọc bài, tuyên dương, khích lệ HS | | | |  |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | | | |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  *+ Qua bài đọc, em hiểu nội dung bài nói về điều gi?*  🡪GDHS: - Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái: Biết đoàn kết, giúp đỡ hàng xóm láng giềng.  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS trình bày suy nghĩ của mình trước lớp. Lớp lắng nghe, chia sẻ  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. | | |
|  | | | | |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

.............................................................................................................................

.............................................................................................................................

.............................................................................................................................

**TOÁN**

**Bài 37: LUYỆN TẬP CHUNG (t2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Rèn kĩ năng thực hiện phép nhân một số tự nhiên với 10,100, 1000,…; vận dụng để tính nhanh tính nhẩm.

- Biết cách và có kĩ năng nhân nhẩm một số có hai chữ số với 11.

**2. Năng lực .**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, nắm vững cách thực hiện phép nhân một số tự nhiên với 10,100, 1000,…

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, chia sẻ nhóm về cách nhân nhẩm với 10, 100, 1000,…và nhân nhẩm một số có hai chữ số với 11.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất được các tình huống sử dụng nhân nhẩm với 10, 100, 1000, …và nhân nhẩm với 11 trong thực tế cuộc sống.

**3. Phẩm chất.**

- Chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có trách nhiệm hoàn thành nhiệm vụ học tập.

- Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Một số tình huống đơn giản có liên quan đến phép nhân với 10, 100, 1000,... và việc nhân nhẩm một số có hai chữ số với 11.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- |
| **A. Hoạt động khởi động**  \* Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với bài học.  \* Cách thực hiện: | |
| - Cho HS chơi trò chơi “Vượt qua thử thách”.  - Cách chơi: GV nêu mỗi tình huống thực tế (đã chuẩn bị trước) liên quan đến phép nhân một số tự nhiên với 10, 100, 1000,…(VD: Một chuồng có 112 con gà. Vậy 10 chuồng có….con gà.)  - Mời 1HS lên điều khiển chơi, dưới lớp tham gia chơi theo nhóm. Đại diện học sinh trong nhóm trả lời.  -GV nhận xét trò chơi.  \* Giới thiệu bài : Các em đã học nhân nhẩm với 10, 100, 1000,…. Để các con nắm vững cách nhân nhẩm đã học và tìm hiểu cách nhân nhẩm với 11 như thế nào, chúng ta cùng vào tiết học Luyện tập chung  -GV ghi bảng | - HS nêu luật chơi.  - Học sinh tham chơi.  - Nhóm nào trả lời đúng nhiều hơn là nhóm thắng cuộc  - HS lắng nghe.  - HS ghi tên bài vào vở. |
| **B. Hoạt động thực hành, luyện tập**  \* Mục tiêu:  - Rèn kĩ năng thực hiện phép nhân một số tự nhiên với 10, 100, 1000,…vận dụng để tính nhanh, tính nhẩm.  - Rèn kĩ năng nhân với số có hai chữ số.  - Biết cách nhân nhẩm số có hai chữ số với 11.  \* Cách thực hiện: | |
| **Bài 3: Tính nhẩm**  - Gọi HS đọc bài 3.  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, quan sát cách làm của mẫu 27 x 11 và 48 x 11  - GV gọi đại diện các nhóm nêu cách nhẩm  - Cách nhân nhẩm 27 với 11:  + Bước 1:2 + 7 = 9  + Viết 9 giữa 2 chữ số của số 27 được 297.  - Vậy 27 x 11 = ?  - Yêu cầu HS nhân nhẩm 48 với 11.  - Yêu cầu HS nêu cách làm  - Yêu cầu HS phát hiện tổng hai chữ số ở số 27 và tổng hai chữ số của số 48 có gì khác nhau?  - Yêu cầu HS nêu cách nhẩm của từng trường hợp.  - GV yêu cầu HS làm bài  - GV yêu cầu HS nhẩm  - GV đưa kết quả đúng, yêu cầu HS đổi chéo vở kiểm tra.  - GVKL: Bài tập 3 giúp em biết thêm điều gì?  - GV nhận xét tuyên dương. | - HS đọc  - Học sinh thảo luận nhóm đôi, chia sẻ cách làm  - 1HS chia sẻ mẫu 1  - 1HS chia sẻ mẫu 2  - HS nêu  - HS nêu: Tổng hai chữ số của số 27 bằng 9. Tổng hai chữ số của 48 bằng 12, lớn hơn 9.  - HS nêu  - HS làm bài  - HS lần lượt nhẩm  - HSTL: Cách nhân nhẩm số có hai chữ số với 11. |
| **C. Hoạt động vận dụng**  \* Mục tiêu: Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn liên quan đến số đo dung tích  \* Cách thực hiện: | |
| **Bài 4**  -Yêu cầu HS đọc Bài 4.  + Trước đây bạn Nguyên mở vòi nước bao lâu?  + Hiện nay bạn mở vòi trong bao lâu?  - Yêu cầu hs làm bài Cá nhân-N4- 1hs làm bảng phụ chia sẻ trước lớp  \*Chốt: Bài tập 5 giúp em biết thêm điều gì?  + Chúng ta cần phải làm gì để tiết kiệm nước?  - Nhận xét tiết học  **\*Củng cố, dặn dò:**  - Qua bài học hôm nay em biết thêm điều gì? Những điều đó giúp ích gì cho các em trong cuộc sống hằng ngày?  - Chuẩn bị bài tiếp theo: | - HS đọc bài  - 20 giây  - 13 giây  - N4 trao đổi cách làm, giải thích vì sao.  - 1Hs chia sẻ trước lớp:   | Trước đây số nước cần rửa ta là:  120 x 20 = 2400 (ml)  Hiện nay, số nước để Nguyên rửa tay là: 120 x 13 = 1560 (ml)  Số nước Nguyên tiết kiệm sau mỗi lần rửa tay là:  2400 – 1560 = 840 (ml)  Đáp số: 840l | | --- |   - Tắt vòi nước khi không sử dụng  - Phải chấp hành đúng nội dung các biển báo.  - HS nêu |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

**ĐẠO ĐỨC**

**BÀI 5: EM YÊU LAO ĐỘNG**

**(TIẾT 2)**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Kiến thức**

* Năng lực điều chỉnh hành vi; tìm hiểu và tham gia hoạt động lao động.
* Góp phần hình thành năng lực phát triển bản thân, tìm hiểu và tham gia hoạt động kinh tế - xã hội.

1. **Năng lực**

***- Tự chủ và tự học:*** biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.

* ***Giao tiếp và hợp tác:*** khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.
* ***Giải quyết vấn đề và sáng tạo:*** biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

1. **Phẩm chất**

- Chăm chỉ, biết thể hiện tình yêu lao động qua thái độ, lời nói, việc làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Tivi, Phiếu thảo luận,

-HS: Sưu tầm tranh ảnh , thẻ mặt cười, mặt xấu

**III. CÁC HOẠT DẠY HỌC CHỦ YẾU**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **3. Hoạt động luyện tập:**  **Hoạt động 1: Bày tỏ ý kiến**  -GV đưa ra các tình huống yêu cầu HS bày tỏ ý kiến đồng tình hay không đồng tình? Vì sao?  a. Chỉ có những người nghèo mới cần phải lao động.  b. Lười lao động dễ dẫn tới mắc phải các tệ nạn xã hội.  c. Lao động không chỉ giúp ấm no mà còn tạo ra niềm vui trong cuộc sống.  d. Lao động trí óc có giá trị hơn lao động chân tay.  e. Lao động là việc chỉ dành riêng cho người lớn.  - Gọi 1 hs đọc  - GV yêu cầu hs nếu đồng tình thì giơ thẻ mặt cười, không đồng tình giơ mặt xấu. Sau mỗi câu giáo viên gọi hs giải thích vì sao em đồng tình hay không đồng tình.  - Gọi hs nhận xét câu trả lời của bạn  - GV nhận xét, kết luận:  \* Đồng tình với ý kiến b,c vì:  + Ý kiến b: Vì lười lao động dễ dẫn đến tâm lí chung là muốn hưởng thụ không muốn làm. Từ đó dễ sinh ra một số thói hư tật xấu.  + Ý kiến c: Vì lao động giúp ta khoẻ mạnh, đoàn kết với nhau, giúp tạo ra các giá trị của của cải vật chất và tinh thần.  \* Không đồng tình với ý kiến a, d, e vì: + Ý kiến a: Vì lao động không phải là trách nhiệm riêng của một cá nhân nào.  + Ý kiến d: Vì mỗi một hoạt động lao động đều mang đến một giá trị riêng của nó.  + Ý kiến e: Vì bất cứ ai cũng có thể lao đông, người nhỏ thì làm việc nhỏ.  **Hoạt động 2: Xử lí tình huống**  - GV chia lớp thành 3 nhóm tương ứng mỗi nhóm 1 tình huống.  **Tình huống 1***:* Sáng nay, cả lớp đi lao động trồng cây xung quanh trường. Hạnh đến rủ Hương cùng đi. Trời lạnh, Hương ngại không muốn ra khỏi nhà nên nhờ Hạnh xin phép cô nghỉ với lí do là bị ốm.  **Câu hỏi 1:**  Nếu là Hạnh, em sẽ làm gì?  **Tình huống 2:** Chiểu nay, Chung được bố mẹ giao cho việc nhổ cỏ ngoài vườn. Đúng lúc Chung đang ra vườn nhổ cỏ thì Tình sang rủ đi đá bóng. Thấy Chung ngần ngại, Tình bảo: “Để đấy, mai nhổ cũng được mà”.  **Câu hỏi 2**: Nếu là Chung, em sẽ ứng xử như thế nào?  **Tình huống 3:** Hằng ngày, ngoài giờ học Tâm thường xuyên làm các công việc gia đình như rửa bát, dọn dẹp nhà cửa, tưới rau, cho gà ăn,... Ai cũng khen Tâm biết yêu quý lao động. Nhưng Lan lại nói với Tâm: “Là học sinh không nên mất thời gian làm  việc nhà mà chỉ cần tập trung học để có thành tích cao.”  **Câu hỏi 3:**  Nếu là Tâm, em sẽ nói với Lan như thế nào?  - Thời gian các em thảo luận trong vòng 3 phút, các em có thể giải quyết tình huống bằng nhiều hình thức như: sắm vai, vẽ sơ đồ tư duy,…  - GV gọi các nhóm lần lượt lên trình bày ý kiến của nhóm.  - Gọi các bạn nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm có cách xử lí hay và hình thức trình bày sáng táo, rút ra kết luận:  + Tình huống 1: Nếu là Hạnh em sẽ khuyên Hương nên đi cùng mình và không nên nói dối cô giáo như vậy vì lao động vừa là để rèn luyện sức khoẻ vừa là nghĩa vụ của mỗi người.  + Tình huống 2: Nếu là Chung em sẽ bảo với bạn Tình là: “Việc hôm nay chớ để ngày mai, mình đã hứa với mẹ là nhổ cỏ hôm nay rồi. Bạn đi chơi trước đi, khi nào xong việc mình sẽ đến sau.  + Tình huống 3: Nếu là Tâm em sẽ nói với Lan: “Dù là học sinh nhưng có những việc nằm trong khả năng lao động của mình nên có thể làm. Làm những công việc đó có thể còn giúp mình thư giãn, thoải mái đầu óc khiến cho việc học tập tốt hơn. Hơn nữa, không phải lúc nào mình cũng chăm chăm vào việc học mà còn giúp đỡ ba mẹ, gia đình và những người khác trong thời gian rảnh.  **4.Hoạt động vận dụng:**  - GV yêu cầu các nhóm lấy ra sản phẩm đã chuẩn bị ở nhà: Sưu tầm một số câu ca dao, tục ngữ, danh ngôn, bài hát, câu chuyện, … về tình yêu lao động lao động.  - GV khuyến khích các sản phẩm trang trí mang tính thẩm mĩ và sáng tạo.  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV gọi 3-4 hs đọc phần lời khuyên  - Dặn dò về nhà sưu tầm các câu chuyện về những người xung quanh em lao động tích cực.  - GV nhận xét, tuyên dương các em học tốt. | - 2 HS đọc  - HS trả lời:  - HS lắng nghe  - HS quan sát tranh và lắng nghe yêu cầu.  -HS trả lời.  - HS lắng nghe  - HS trao đổi và viết ý kiến:  + Làm tốt nhiệm vụ của mình.  +Tự giác làm việc không đợi ai nhắc nhở.  + Làm việc không đợi ai nhắc nhở.  + Không làm để đối phó.  …  - HS bổ sung nếu có  -HS nhận xét, bổ sung.  - HS đọc  - HS làm việc nhóm 4  - Đại diện nhóm báo cáo, hs có thể bổ sung nếu có  - HS nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe  -HS đọc  -HS tham gia hùng biện đưa ra những lí lẽ để bảo vệ ý kiến của mình.  + Lao động giúp ta khoẻ mạnh hơn: Trong quá trình lao động, chúng ta dễ sử dụng năng lượng của bản thân để hoàn thành công việc, từ đó quá trình trao đổi chất của cơ thể được đẩy mạnh, cơ thể sẽ khoẻ hơn, có nhiều năng lượng tích cực hơn.  + Lao động giúp ta tạo được nhiều niềm vui: Quá trình lao động sẽ giúp ta nhận ra giá trị của bản thân, điều này giúp chúng ta cảm thấy vui vẻ, yêu đời, yêu bản thân hơn. Bên cạnh đó, trong quá trình lao động, chúng ta giúp đỡ người khác, mang lại niềm vui cho bạn bè, gia đình và mọi người xung quanh.  + Lao động giúp chúng ta thấy mình có ích hơn vì: Khi tham gia lao động chúng ta sẽ tạo ra những giá trị cả về vật chất và tinh thần, những giá trị này không những giúp ích cho chính bản thân mình mà còn cho xã hội. Ví dụ như em làm việc nhà, nấu cơm trong khi bố mẹ đi làm, điều này sẽ giúp em nhận thấy bản thân là một thành viên không thể thiếu trong gia đình, bản thân có giá trị hơn vì giúp được các công việc nhà cho bố mẹ trong khi bố mẹ bận rộn.  + Lao động giúp chúng ta được mọi người yêu quý hơn: Khi chúng ta tích cực làm việc, luôn siêng năng, không lười nhác, làm việc với tinh thần trách nhiệm cao thì sẽ được bạn bè, gia đình và mọi người xung quah yêu quý.  - HS trả lời: Lao động giúp chúng ta đoàn kết hơn; giúp chúng ta biết ơn bố mẹ, những người đã vất vả làm vệc, chăm sóc, nuôi dưỡng chúng ta,…  - 1 hs đọc thành tiếng, cả lớp đọc thầm.  - HS làm theo yêu cầu.  - Nhận xét, bổ sung nếu có.  - HS lắng nghe  - Chia làm 3 nhóm và nhận tình huống của nhóm  - Các nhóm thảo luận  - Đại diện các nhóm lên trình bày  - HS nhận xét, bổ sung.  - HS các nhóm lấy ra sản phẩm đã chuẩn bị, trình bày cho các bạn nghe, xem.  - HS đọc |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………..…………………………………………………………

**KHOA HỌC**

**Chủ đề 2: NĂNG LƯỢNG**

## **BÀI 12: Vật dẫn nhiệt tốt và vật dẫn nhiệt kém**

(Tiết 1)

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Xác định được một số vật dẫn nhiệt tốt và một số vật dẫn nhiệt kém.

- Đề xuất được cách làm thí nghiệm để tìm hiểu tính dẫn nhiệt của vật (dẫn nhiệt tốt hay dẫn nhiệt kém).

**2.** **Năng lực chung**:

*- Năng lực tự chủ, tự học:* Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học, biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.Tham gia tích cực vào các trò chơi, hoạt động khám phá vật dẫn nhiệt tốt và vật dẫn nhiệt kém..

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm. Thực hành thí nghiệm đơn giản tìm hiểu tính dẫn nhiệt của vật.

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác*: Tích cực, sôi nổi và nhiệt tình thảo luận trong các hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất**:

- *Trách nhiệm:* Có ý thức nghiêm túc, cẩn thận khi làm thí nghiệm, biết giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

*- Chăm chỉ*: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi, làm tốt các bài tập. Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**- Giáo viên:** Giáo án, Các tranh ảnh liên quan đến chủ đề bài học.

**- Học sinh:** Dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (3 phút)**  **\* Mục tiêu**  - Tạo cảm xúc vui tươi trước khi vào tiết học. | |
| **\* Cách thức thực hiện:**  - GV cho cả lớp hát bài hát.  - GV chiếu hình ảnh 1 và đặt câu hỏi: Quai ấm trong hình 1 được bọc nhựa có tác dụng gì? Vì sao?  - GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân, khuyến khích HS chia sẻ suy nghĩ của mình và chưa cần chốt ý kiến đúng.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài học mới: Bài 12 - Vật dẫn nhiệt tốt và vật dẫn nhiệt kém | - HS hát.  - HS quan sát hình, suy nghĩ trả lời câu hỏi mở đầu. |
| 1. **HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (17 phút)**   **Mục tiêu:**  - Xác định được một số vật dẫn nhiệt tốt và vật dẫn nhiệt kém.  - Đề xuất được cách làm thí nghiệm để tìm hiểu tính dẫn nhiệt của vật (Vật dẫn nhiệt tốt hay dẫn nhiệt kém) | |
| **Hoạt động 1: Tìm hiểu một số vật dẫn nhiệt tốt và vật dẫn nhiệt kém.**  **Cách thức thực hiện:**  **\* Hoạt động thí nghiệm:**  - GV chia lớp thành các nhóm 4 HS, làm thí nghiệm.  - Yêu cầu nhóm trưởng kiểm tra sự chuẩn bị của các thành viên trong nhóm.  - 1 HS đọc cách tiến hành thí nghiệm.  - Gọi 1-2 HS dựa đoán kết quả trước khi thực hiện thí nghiệm.  - GV lưu ý HS: Khi làm thí nghiệm, cần cẩn thận để tránh bị bỏng.  - Lớp trưởng phát phiếu nhóm:   | **PHIẾU HỌC TẬP**  Dựa vào thí nghiệm trên, em hãy rút ra nhận xét:  **1. Thanh dẫn nhiệt tốt hơn:**  ………………………………………………….………………  ……………………………………………………….…………   1. **Thanh dẫn nhiệt kém hơn:**        1. **Dựa vào những hiểu biết của em. Hãy kể tên một số vật dẫn nhiệt tốt và vật dẫn nhiệt kém mà em biết:** | | --- |   - Sau 10 phút, GV gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả.  - Nhận xét chéo, bổ sung ý kiến.  - GV nhận xét phần trình bày của các nhóm, tuyên dương các nhóm có câu trả lời chính xác, chốt nhận xét đúng:  *+ Các kim loại (đồng, nhôm,… ) dẫn nhiệt tốt.*  *+ Gỗ, nhựa,… dẫn nhiệt kém.*  - GV đặt thêm 1 số câu hỏi cho HS:   1. Tại sao vào những hôm trời rét, chạm tay vào ghế sắt tay ta có cảm giác lạnh? 2. Tại sao khi chạm tay và ghế gỗ (nhựa), tay ta không có cảm giác lạnh bằng khi chạm vào ghế sắt?   - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS theo dõi, ghi bài mới.      - HS hoạt động nhóm.  - Nhóm trưởng kiểm tra sự chuẩn bị, báo cáo.  - 1 HS đọc.  - HS dự đoán kết quả.  - Nhóm trưởng nhận phiếu học tập.  - Các nhóm thực hành thí nghiệm, ghi vào phiếu học tập.  - Đại diện nhóm lên báo cáo.  + Thanh dẫn nhiệt tốt hơn là thanh đồng, thanh sắt.  + Thanh dẫn nhiệt kém hơn là thanh gỗ, thanh nhựa.  + Một số vật dẫn nhiệt tốt là: nồi gang, sắt…  + Một số vật dẫn nhiệt kém là: vải, bông…  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS trả lời:   1. Những ngày trời rét, khi chạm vào ghế sắt, tay ta đã truyền nhiệt cho ghế (vật lạnh hơn) do đó ta có cảm giác lạnh. 2. Khi ta chạm tay vào ghế gỗ (nhựa), tay ta truyền nhiệt cho ghế gỗ (nhựa) nhưng do gỗ, nhựa dẫn nhiệt kém nên tay ta không bị mất nhiệt nhanh như khi chạm vào ghế sắt. Vì vậy tay không có cảm giác lạnh như khi chạm vào ghế sắt. |
| **C. LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG (10 phút)**  **Mục tiêu:**  Củng cố kiến thức về một số vật dẫn nhiệt tốt và vật dẫn nhiệt kém. | |
| Cách tiến hành:  **\* Hoạt động thảo luận, chia sẻ:**  - GV yêu cầu 1 HS đọc câu hỏi đầu trang 49.  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm đôi, chia sẻ với bạn trong thời gian 3 phút.  - Gọi đại diện nhóm chia sẻ.  - GV nhận xét chung.  \* Hoạt động thực hành thí nghiệm:  - GV yêu cầu tổ trưởng báo cáo sự chuẩn bị của HS đã dặn chuẩn bị từ tiết trước. Mỗi bạn cùng bàn sẽ phân công mang 1 cái ly nhựa hoặc ly i nốc và 1 bình giữ nhiệt chứa nước ấm ( nước đá).  - GV lưu ý: Khi các em thực hiện cần đổ nước vào hai cốc có lượng bằng nhau, thời điểm xác định sự thay đổi nhiệt độ của hai cốc cùng lúc.  - GV gọi 2-3 nhóm lên chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét. | - HS đọc yêu cầu.  - HS thảo luận nhóm đôi.  - Các nhóm lên chia sẻ, nhận xét  - Tổ trưởng kiểm tra báo cáo.  - HS thực hiện.  - HS lắng nghe. |
| **\* Hoạt động trò chơi:**  - GV tổ chức trò chơi: “Ai nhanh - ai đúng”.  - GV mời quản trò lên điều khiển lớp.  - Quản trò mời các đội nhận xét kết quả tham gia.  - GV nhận xét, khen thưởng.  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ: (2 phút)**  - Ôn tập kiến thức đã học.  - Đọc và chuẩn bị trước bài: Vật dẫn nhiệt tốt và vật dẫn nhiệt kém tiết 2 | - HS lắng nghe.  - Quản trò lên điều khiển lớp: *Lựa chọn 2 đội chơi. Mỗi đội gồm 6 thành viên. Mỗi thành viên sẽ được nhận 1 thẻ từ ghi các chất:*   1. *Sắt* 2. *Nhôm* 3. *Bông* 4. *Không khí* 5. *Đáy bàn là* 6. *Tay cầm của bàn là*   *Nhiệm vụ mỗi thành viên được nhận thẻ từ là chạy thật nhanh gắn các thẻ từ vào 2 nhóm:*   1. *Dẫn nhiệt tốt* 2. *Dẫn nhiệt kém*   *Thành viên gắn thẻ từ xong phải chở về đội mình đập tay vào người kế tiếp mới được chạy lên gắn thẻ. Sau thời gian 3 phút, đội nào hoàn thành sớm, gắn đúng vị trí và đẹp là đội giành chiến thắng.*  - HS tham gia trò chơi.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.    - HS chú ý, thực hiện theo yêu cầu của GV. |
|  |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................…...................

**TOÁN \***

**ÔN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Rèn kĩ năng thực hiện phép nhân một số tự nhiên với 10,100, 1000,…; vận dụng để tính nhanh tính nhẩm.

- Biết cách và có kĩ năng nhân nhẩm một số có hai chữ số với 11.

**2. Năng lực .**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, nắm vững cách thực hiện phép nhân một số tự nhiên với 10,100, 1000,…

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, chia sẻ nhóm về cách nhân nhẩm với 10, 100, 1000,…và nhân nhẩm một số có hai chữ số với 11.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất được các tình huống sử dụng nhân nhẩm với 10, 100, 1000, …và nhân nhẩm với 11 trong thực tế cuộc sống.

**3. Phẩm chất.**

- Chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có trách nhiệm hoàn thành nhiệm vụ học tập.

- Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Một số tình huống đơn giản có liên quan đến phép nhân với 10, 100, 1000,... và việc nhân nhẩm một số có hai chữ số với 11.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- |
| **A. Hoạt động khởi động**  \* Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với bài học.  \* Cách thực hiện: | |
| - Cho HS chơi trò chơi “Vượt qua thử thách”.  - Cách chơi: GV nêu mỗi tình huống thực tế (đã chuẩn bị trước) liên quan đến phép nhân một số tự nhiên với 10, 100, 1000,…(VD: Một chuồng có 112 con gà. Vậy 10 chuồng có….con gà.)  - Mời 1HS lên điều khiển chơi, dưới lớp tham gia chơi theo nhóm. Đại diện học sinh trong nhóm trả lời.  -GV nhận xét trò chơi.  \* Giới thiệu bài : Các em đã học nhân nhẩm với 10, 100, 1000,…. Để các con nắm vững cách nhân nhẩm đã học và tìm hiểu cách nhân nhẩm với 11 như thế nào, chúng ta cùng vào tiết học Luyện tập chung  -GV ghi bảng | - HS nêu luật chơi.  - Học sinh tham chơi.  - Nhóm nào trả lời đúng nhiều hơn là nhóm thắng cuộc  - HS lắng nghe.  - HS ghi tên bài vào vở. |
| **B. Hoạt động thực hành, luyện tập**  \* Mục tiêu:  - Rèn kĩ năng thực hiện phép nhân một số tự nhiên với 10, 100, 1000,…vận dụng để tính nhanh, tính nhẩm.  - Rèn kĩ năng nhân với số có hai chữ số.  - Biết cách nhân nhẩm số có hai chữ số với 11.  \* Cách thực hiện: | |
| **Bài 1, 2 HS làm bảng con**  **Bài 3: Tính nhẩm**  - Gọi HS đọc bài 3.  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, quan sát cách làm của mẫu 27 x 11 và 48 x 11  - GV gọi đại diện các nhóm nêu cách nhẩm  - Cách nhân nhẩm 27 với 11:  + Bước 1:2 + 7 = 9  + Viết 9 giữa 2 chữ số của số 27 được 297.  - Vậy 27 x 11 = ?  - Yêu cầu HS nhân nhẩm 48 với 11.  - Yêu cầu HS nêu cách làm  - Yêu cầu HS phát hiện tổng hai chữ số ở số 27 và tổng hai chữ số của số 48 có gì khác nhau?  - Yêu cầu HS nêu cách nhẩm của từng trường hợp.  - GV yêu cầu HS làm bài  - GV yêu cầu HS nhẩm  - GV đưa kết quả đúng, yêu cầu HS đổi chéo vở kiểm tra.  - GVKL: Bài tập 3 giúp em biết thêm điều gì?  - GV nhận xét tuyên dương. | - HS đọc  - Học sinh thảo luận nhóm đôi, chia sẻ cách làm  - 1HS chia sẻ mẫu 1  - 1HS chia sẻ mẫu 2  - HS nêu  - HS nêu: Tổng hai chữ số của số 27 bằng 9. Tổng hai chữ số của 48 bằng 12, lớn hơn 9.  - HS nêu  - HS làm bài  - HS lần lượt nhẩm  - HSTL: Cách nhân nhẩm số có hai chữ số với 11. |
| **C. Hoạt động vận dụng**  \* Mục tiêu: Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn liên quan đến số đo dung tích  \* Cách thực hiện: | |
| **Bài 4**  -Yêu cầu HS đọc Bài 4.  phụ chia sẻ trước lớp  \*Chốt: Bài tập 5 giúp em biết thêm điều gì?  + Chúng ta cần phải làm gì để tiết kiệm nước?  - Nhận xét tiết học  **\*Củng cố, dặn dò:**  - Qua bài học hôm nay em biết thêm điều gì? Những điều đó giúp ích gì cho các em trong cuộc sống hằng ngày?  - Chuẩn bị bài tiếp theo: | - HS nêu |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

## **.......................................................................................................................................**

**Thứ 3/28/11/2023**

**TIẾNG VIỆT**

**Bài viết 3 : LUYỆN TẬP VIẾT ĐOẠN VĂN TƯỞNG TƯỢNG**

( Thực hành viết ) ( 1 tiết )

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức.**

- Viết đoạn văn ngắn theo yêu cầu của bài tập. Đoạn văn mắc ít lỗi chính tả, ngữ phá; sử dụng dấu câu thích hợp.

- Biết tưởng tượng và viết các câu văn giàu hình ảnh, thể hiện trí tưởng tượng phong phú.

**2. Năng lực .**

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm về nội dung đoạn văn định viết); NL tự chủ và tự học (biết lựa chọn các ý để viết và có ý tưởng riêng về bài viết). NL sáng tạo ( khả năng sáng tạo phong phú về các nhân vật hư cấu).

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, cẩn thận: Viết và hoàn thiện đoạn văn, góp ý cho bài viết của bạn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **1. Khởi động.**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Khơi gợi cho học sinh sự tò mò, khám phá để giới thiệu bài mới.  - Cách tiến hành: | | | | |
| - GV tổ chức trò chơi: “Ô cửa bí mật”  - Hình thức chơi: GV trình chiếu bức tranh về các em bé trong câu chuyện Ở vương quốc tương lai ?  *+ Hình 1- GV hỏi HS các bạn nhỏ đang ở đâu ?*  *+ Hình 2- GV hỏi HS các bạn nhỏ đang ở đâu ?*  - GV dẫn dắt vào bài mới.  Bài viết 3: Luyện tập viết đoạn văn tưởng tượng. | | | - Hs tham gia chơi trò chơi  + Các bạn nhỏ đang ở công xưởng xanh.  + Các bạn nhỏ đang ở khu vườn kì diệu.  - Học sinh lắng nghe | |
| **2. Khám phá***.*  **-** Mục tiêu:  **a. Mục tiêu:**Thông qua hoạt động, HS:  - Hiểu được yêu cầu của đề.  - Biết lựa chọn một trong hai đề đã cho trong SGK.  **b. Cách tiến hành:** | | | | |
| **\* Hoạt động 1: Tìm hiểu đề**  - GV mời 1 HS đọc to 2 đề trong SGK.  - GV đưa đề bài lên bảng, cùng HS phân tích đề.  + Đề bài yêu cầu chúng ta làm gì ?  .  **-**GV giao nhiệm vụ cho HS làm việc cá nhân: xem lại kết quả tìm ý và sắp xếp ý trong tiết trước, có thể bổ sung một số ý nhỏ hoặc thay đổi cách sắp xếp ý cho phù hợp. | - Hs đọc đề.  + Đề 1: Yêu cầu chúng ta dựa vào kịch bản “ Ở vương quốc Tương Lai”, hãy viết đoạn văn đó theo tưởng tưởng của em.  + Đề 2: Yêu cầu chúng ta dựa vào kịch bản “ Ở vương quốc Tương Lai”, hãy viết đoạn văn về một em bé trong vở kịch đó theo tưởng tượng của em.   * HS lắng nghe | | | |
| **3. Hoạt động luyện tập**  + **Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS viết được đoạn văn kể lại chuyện em đã tưởng tượng.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ và tư duy.  **- Cách tiến hành** | | | | |
| - Tổ chức cho HS làm việc cá nhân  - Yêu cầu HS làm bài vào vở.  - HS đọc đoạn văn cho bạn nghe.  - HS đọc bài trước lớp.  - GV nhận xét HS đọc bài, sửa lỗi.  - Tuyên dương, khích lệ HS | | | | * HS làm bài. * HS lắng nghe |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - Cách tiến hành: | | | | |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  *+ Qua bài đọc, em rút ra được điều gì ?*  🡪GDHS: trong cuộc sống cần phải có ước mơ  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS nêu ước mơ của mình cho bạn nghe  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. | | |
|  | | | | |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

.............................................................................................................................

.............................................................................................................................

..........................................................................................................................

**TIẾNG VIỆT**

**TRAO ĐỔI : EM ĐỌC SÁCH BÁO (1 TIẾT)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức.**

- Biết cách giới thiệu câu chuyện ( hoặc bài văn, bài thơ, bài báo) đã đọc ở nhà về tình cảm họ hàng, làng xóm.

- Lắng nghe bạn, biết ghi chép, nhận xét, đánh giá lời kể và ý kiến của bạn.

- Biết trao đổi cùng bạn về câu chuyện ( hoặc bài văn, bài thơ, bài báo).

- Biết bày tỏ sự yêu thích với những chi tiết thú vị trong câu chuyện.

**2. Năng lực .**

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi cùng bạn một cách chủ động, tự nhiên, tự tin.

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm tự chủ, tự học: Rèn nề nếp tự học, có thói quen tự đọc sách.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | |
| --- | --- | --- | --- |
| **1. Khởi động.**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Khơi gợi cho học sinh sự tò mò, khám phá để giới thiệu bài mới.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV tổ chức trò chơi: “Phóng viên ”  - Hình thức chơi: 1 HS sẽ lên làm phóng viên và hỏi các bạn dưới lớp:  *+ Nêu tên một người họ hàng mà bạn yêu quý nhất ? vì sao ?*  *+ Nêu một câu thơ, hoặc ca dao tục ngữ nói về tình làng xóm ?*  - GV dẫn dắt vào bài mới. | | | - Hs tham gia chơi trò chơi  - Hs trả lời  Ví dụ: Bán anh em xa mua láng giềng gần  - Học sinh lắng nghe |
| **2. Thực hành nói**  - Mục tiêu:  + Biết nói (kể) về câu chuyện (bài văn, bài thơ) đã đọc đúng chủ đề yêu cầu (nói về tình cảm họ hàng, làng xóm  + Bộc lộ được cảm xúc về câu chuyện (bài văn, bài thơ) đã đọc, thể hiện lời nói và giọng điệu (đọc) phù hợp.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  **b. Cách tiến hành:** | | | |
| **\* Hoạt động 1: Chuẩn bị**  - HS đọc yêu cầu của bài tập 1 và bài tập 2 trong SGK.  - GV mời một số học sinh cho biết em sẽ kể chuyện gì ( hoặc đọc bài văn, bài thơ, bài báo gì), chuyện ( bài ) đó nói về ai.  - GV điều chỉnh nếu học sinh chọn câu chuyện hoặc bài văn, thơ chưa đúng chủ đề.  - Nhận xét học sinh  **\* Hoạt động 2: Giới thiệu và trao đổi**  **1: Giới thiệu và trao đổi trong nhóm.**  - GV yêu cầu học sinh trao đổi nhóm đôi, nói cho bạn nghe về câu chuyện của mình theo gợi ý  + Tên câu chuyện (hoặc bài thơ, bài văn) đó là gì? Tác giả là ai?  + Nội dung chính của câu chuyện (hoặc bài thơ, bài văn) nói về điều gì?  + Cảm xúc của em khi đọc câu chuyện (hoặc bài thơ, bài văn) đó thể nào?  *-*GV theo dõi, giúp đỡ HS trao đổi; khuyến khích các em trao đổi về câu  **2. Giới thiệu trước lớp**  - Đại diện các nhóm trình bày trước lớp.  -Gọi 5 - 7 HS kết hợp giới thiệu và đọc hoặc kể lại câu chuyện (đọc bài thơ, bài văn) mà mình đã chọn.  (Cố gắng sắp xếp để có cả truyện kể, thơ (hoặc văn bản thông tin, văn bản miêu tả).  - GV động viên HS kể; cho phép các em nhìn sách khi không nhớ một số chi tiết.  - GV và các bạn trong lớp nhận xét và khen ngợi bạn.  - GV nhận xét, tuyên dương | - 2 HS đọc yêu cầu bài tập.   * HS lần lượt giới thiệu về câu chuyện hoặc bài văn, bài thơ của mình.   - HS thực hiện.  - Làm việc theo nhóm đôi: Trao đổi với các bạn trong nhóm về nội dung câu chuyện mà mình thích nhất  5 -7 HS giới thiệu trước lớp  - Cả lớp nhận xét | | |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV cho Hs xem video một số câu chuyện, bài thơ, bài văn về tình làng nghĩa xóm  - GV trao đổi những về nội dung các câu chuyện, bài thơ, bài văn đó  - GV giao nhiệm vụ HS: Về nhà kể lại câu chuyện, bài thơ, bài văn cho người thân nghe.  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. | | - HS quan sát video.  - HS cùng trao đổi về câu chuyện được xem.  - HS lắng nghe, về nhà thực hiện. | |
|  | | | |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

.............................................................................................................................

.............................................................................................................................

.............................................................................................................................

**Bài 38: CHIA CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ (Tiết 62)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. KIẾN THỨC:**

- Biết cách đặt tính và thực hiện được phép chia cho số có nhiều chữ số cho số cố một chữ số.

- Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép chia đã học vào giải quyết một số tình huống thực tiễn liên quan.

**2. Năng lực .**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, nắm vững cách thực hiện chia cho số có một chữ số.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, chia sẻ nhóm về cách thực hiện phép chia.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất được các tình huống sử dụng phép chia số của nhiều chữ số cho một số để giải quyết vấn đề trong thực tế.

**3. Phẩm chất.**

- Chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có trách nhiệm hoàn thành nhiệm vụ học tập.

- Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Một số tình huống đơn giản có liên quan đến phép chia số có nhiều chữ số cho số có một chữ số.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- |
| **TIẾT 1:**  ngày dạy…../…/… | |
| **A. Hoạt động khởi động**  \* Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  \* Cách thực hiện: | |
| GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh, ai đúng” để nhắc lại các bước chia cho số có một chữ số  - GV trình chiếu các ví dụ:  + Bạn hãy tìm kết quả phép chia 1104 : 6= ?  - Yêu cầu HS nhận xét  - Gv hỏi : Theo các em để thực hiện chia cho số còn một chữ số ta làm như thế nào?  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên  *\* Giới thiệu bài: Các con đã biết thực hiện một số phép chia cho số có 1 chữ số, hôm nay chúng ta tiếp tục thực hiện các phép chia cho số có 1 chữ số với trường hợp có nhiều chữ số hơn.*  - GV ghi tên bài lên bảng | - HS thực hiện tính ra bảng con, 1 HS lên bảng  *-* HS theo dõi làm bài và nhận xét bạn.  - HSTL  - HS lắng nghe  -HS viết vào vở |
| **B. Hoạt động hình thành kiến thức:**  \* Mục tiêu: HS biết cách đặt tính và thực hiện được phép chia cho số có nhiều chữ số cho số cố một chữ số.  \* Cách thực hiện: | |
| **-** Gv cho HS quan sát tình huống trong SGK trang 87, yêu cầu HS trả lời các câu hỏi:  + Bạn nhỏ trong tranh đang đố bạn tìm mấy phép tính ?  - GV nêu: Phép tính thứ nhất cả lớp đã giúp bạn tìm được kết quả rồi.  - GV ghi phép chia 187 284 : 6  - Y/c HS trao đổi nhóm 4 tìm cách thực hiện phép chia.  - Y/ c đại diện các nhóm trình bày cách làm của nhóm mình.  - Yêu cầu HS nêu từng bước thực hiện của các lần chia.  - GV yêu cầu HS nhận xét  \* Gv chốt lại các thao tác thực hiện:  + Đặt tính  + Tính từ trái sang  - Gv đưa thêm phép tính để HS thực hiện các nhân trên bảng con 54 672 : 6 =?  - Yêu cầu HS trình bày cách làm.  - Gọi HS nhận xét, GV nhận xét  - Ở mỗi lượt chia con cần lưu ý gì về số dư?  - GV nhận xét, tuyên dương, lưu ý cho HS ở các lượt chia khi có số dư bằng 0 và khác 0. | - HS quan sát, TLCH:  *+ 1104 : 6 = ? và 187 284 : 6 =?*  - HS thảo luận.  - Đại diện nhóm trình bày:  + Bước 1: Đặt tính  + Bước 2 : Tính từ trái sang phải    - HS nêu  - HS nhận xét  - HS lắng nghe  - HS thực hành  - HS trình bày kết quả  - HS nhận xét  - Số dư luôn nhỏ hơn số chia  - HS lắng nghe |
| **C. Hoạt động thực hành, luyện tập**  \* Mục tiêu:  - HS biết cách đặt tính và thực hiện được phép chia cho số có nhiều chữ số cho số cố một chữ số.  - Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép chia đã học vào giải quyết một số tình huống thực tiễn liên quan.  \* Cách thực hiện: | |
| **Bài 1. HS trao đổi nhóm 2 và trình bày bài cá nhân vào vở bài tập**  **-** Yêu cầu hs đọc yêu cầu bài 1  -Yêu cầu hs làm bài cá nhân vào vở BT toán, trao đổi nhóm đôi, nói cho nhau nghe các bước thực hiện từng phép tính.  - GV tổ chức chữa bài  + Gọi các nhóm trình bày kết quả trao đổi và làm việc của nhóm mình.  + Y/c HS nhận xét các nhóm trình bày  + Gv chốt đúng sai, y/c HS chữa ( nếu sai)  - Gv nhận xét, tuyên dương  - GV yêu cầu HS đổi chéo vở kiểm tra  \***Chốt**: Bài tập 1 giúp em luyện tập kiến thức gì ?  *Để vận dụng kiến thức chúng ta vừa học vào giải toán chúng ta cùng đến với bài tập 2.* | - HS đọc  - Hs thực hiện, nhận xét đánh giá lẫn nhau.  - Các nhóm trình bày kết quả trao đổi và làm việc của nhóm mình (đại diện 3 nhóm làm vào phiếu hoặc bảng con).  - HS nhận xét  - HS lắng nghe, chữa bài (nếu sai)  - HS lắng nghe  - Luyện tập thực hành chia cho số có nhiều chữ số cho số có một chữ số. |
| **Bài 2.**  - Gọi HS đọc bài 2.  - Bài tập gồm mấy yêu cầu?  - Yêu cầu HS làm bài cá nhân  - GV yêu cầu HS lên bảng  - Chữa bài:  + Gọi HS nêu cách thực hiện phép chia  + Yêu cầu HS nhận xét  + Y/c 1 bạn trình bày bài làm và 1 bạn nêu cách thực hiện phép chia.  + GV y/c HS nhận xét, GV nhận xét chốt đúng sai, y/c HS chữa bài (nếu làm sai)  + Ở mỗi lần chia nếu số bị chia nhỏ hơn số chia thì ta làm thế nào?  *- GV nhận xét, kết luận: Ở mỗi lượt chia các con cần làm đủ các thao tác” chia – nhân- trừ - hạ, lưu ý với trường hợp có chữ số 0 ở thương.* | - HS đọc  - HS TLCH  - HS làm bài  - 4HS lên bảng  72060 4  32 18015  00  06  20  0  - HS chia sẻ:  - HS nêu: Ta viết 0 ở thương. |
| **D. Hoạt động vận dụng**  \* Mục tiêu: Biết các hoạt động sử dụng phép chia để vận dụng vào các tình huống trong thực tiễn.  \* Cách thực hiện: | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

Thứ 4/29/11/2023

TIẾNG VIỆT

**Bài đọc 4 : ANH ĐOM ĐÓM ( 1 TIẾT)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức.**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ các âm, vần, thanh mà địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc khoảng 80 -85 tiếng/ phút.

- Hiểu nghĩa các từ ngữ khó trong bài. Trả lời được các câu hỏi về nội dung bài. Hiểu được nội dung và ý nghĩa của bài thơ: Bài thơ kể về anh đom đóm chuyên cần canh gác cho mọi người ngủ ngon, từ đó ca ngợi những tấm lòng biết quan tâm tới mọi người xung quanh.

- Biết bày tỏ sự yêu thích với những từ ngữ hay, hình ảnh đẹp

**2. Năng lực .**

- Phát triển năng lực (NL) giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm); NL tự chủ và tự học (trả lời đúng các câu hỏi đọc hiểu).

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất đoàn kết, chia sẽ với mọi người trong cộng đồng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **1. Khởi động.**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Khơi gợi cho học sinh sự tò mò, khám phá để giới thiệu bài mới.  - Cách tiến hành: | | | | |
| - GV tổ chức trò chơi: “Gọi thuyền”  - Hình thức chơi: Lớp trưởng sẽ lên điều khiển cả lớp, bạn lớp trưởng hô: “gọi thuyền, gọi thuyền”, ở dưới lớp sẽ hô : “ thuyền ai, thuyền ai ?” bạn lớp trưởng hô thuyền bạn nào thì bạn đó sẽ trả lời 1 câu hỏi do bạn đưa ra:  *+ Kể tên một loại côn trùng mà bạn biết ?*  *+ Bạn có biết về đom đóm không ?*  - GV dẫn dắt vào bài mới: Đom đóm là loài côn trùng có cánh rất quan trọngvoiws nhiều người Việt Nam. Chúng gắn liền với cảnh làng quê yên bình, gắn liền với những câu chuyện cổ tích, ca dao, tục ngữ dành cho thiếu nhi. Hôm nay chúng ta sẽ học bài thơ về anh đom đóm, rất có trách nhiệm với công việc của mình qua bài đọc 4: Anh đom đóm. | | | - Hs tham gia chơi trò chơi  - Hs trả lời: bươm bướm, bọ ngựa, chuồn chuồn, ve sầu,....  - HS trả lời.  - Học sinh lắng nghe | |
| **2. Khám phá***.*  **-** Mục tiêu:  **a. Mục tiêu:**Thông qua hoạt động, HS:  - Đọc được bài thơ: Anh đom đóm với giọng đọc phù hợp với nội dung bài thơ, giọng đọc vui tươi, nhẹ nhàng, kết hợp giải nghĩa từ khó.  - Giải nghĩa được những từ ngữ khó.  - Hiểu được nội dung của bài thơ: Anh đom đóm.  **b. Cách tiến hành:** | | | | |
| **\* Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - GV đọc mẫu: Anh đom đóm với giọng đọc phù hợp với nội dung bài thơ, giọng đọc vui tươi, nhẹ nhàng  - Giải nghĩa từ khó:đom đóm, chuyên cần, cò bợ, vạc.  - GV chia khổ thơ: 6 khổ thơ  ( Mỗi khổ thơ gồm 4 dòng)  - HS đọc nối tiếp theo khổ thơ  - GV nhận xét các nhóm.  - 1 HS khá giỏi đọc toàn bài.  **\* Hoạt động 2: Đọc hiểu**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong SGK. GV nhận xét, tuyên dương.  *-*GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm 4 theo các câu hỏi tìm hiểu bài. Tổ chức cho HS hoạt động theo nhóm đôi. GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Đêm đêm, anh đom đóm làm công việc gì ?  + Những chi tiết nào cho thấy anh đom đóm rất tận tuỵ với công việc ?  + Tác giả dựa vào đặc tính nào của loài đom đóm để xây dựng nên nhân vật anh đom đóm trong bài thơ ?  + Chủ đề của bài thơ là gì ?    - Mời HS trình bày, báo cáo kết quả  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi và động viên HS các nhóm.  - GV yêu cầu nhắc HS đọc thuộc lòng 5 khổ thơ đầu. | - Hs lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  -HS đọc 2-3 lượt  - HS đọc theo yêu cầu.  + Đêm đêm anh đom đóm xách đèn lồng đi gác cho mọi người ngủ ngon.  + Đó là các chi tiết: Anh đom đóm chuyên cầnleen đèn đi gác từ lúc trời bắt đầu tối ( Mặt trời gác núi, bóng tối lan dần); anh đi suốt một đêm lo cho người ngủ, khi gà gáy sáng anh đóm mới lui về nghỉ.  + Loài đom đóm phát sáng trong đêm tối và thường bay lượn khắp nơi vào buổi tối.  + Bài thơ kể về anh đom đóm chuyên cần canh gác cho mọi người ngủ ngon, từ đó ca ngợi mối quan hệ làng xóm, láng giềng, tương thân, tương ái, ca ngợi hành động quan tâm tới mọi người trong cộng đồng.  - Đại diện nhóm trình bày  - HS lắng nghe. | | | |
| **3. Hoạt động luyện tập, thực hành**  - Mục tiêu:  + **Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS biết đọc diễn cảm với giọng đọc phù hợp.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  **- Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm khổ thơ 1 và khổ thơ 2 chú ý cách ngắt nghỉ hơi ở câu dài, nhấn mạnh các từ ngữ quan trọng: **mặt trời, bóng tối, anh đóm, đi gác, gió mát, rất êm, đi suốt, người ngủ,**  *.* | | | | |
| - Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm  - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm.  - GV nhận xét HS đọc bài, tuyên dương, khích lệ HS | | | |  |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | | | |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  *+ Qua bài đọc, em hiểu nội dung bài nói về điều gi?*  *+ Kể một việc em đã làm để giúp đỡ mọi người ?*  🡪GDHS: - Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái: Biết đoàn kết, giúp đỡ mọi người, giúp đỡ cộng đồng.  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS trình bày suy nghĩ của mình trước lớp. Lớp lắng nghe, chia sẻ  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. | | |
|  | | | | |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

.............................................................................................................................

.............................................................................................................................

.............................................................................................................................

TOÁN

**Bài 38: CHIA CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ (Tiết 63)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Biết cách đặt tính và thực hiện được phép chia cho số có nhiều chữ số cho số cố một chữ số.

- Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép chia đã học vào giải quyết một số tình huống thực tiễn liên quan.

**2. Năng lực .**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, nắm vững cách thực hiện chia cho số có một chữ số.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, chia sẻ nhóm về cách thực hiện phép chia.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất được các tình huống sử dụng phép chia số của nhiều chữ số cho một số để giải quyết vấn đề trong thực tế.

**3. Phẩm chất.**

- Chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có trách nhiệm hoàn thành nhiệm vụ học tập.

- Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Một số tình huống đơn giản có liên quan đến phép chia số có nhiều chữ số cho số có một chữ số.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- |
| **TIẾT 1:**  ngày dạy…../…/… | |
| **A. Hoạt động khởi động**  \* Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  \* Cách thực hiện: | |
| GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh, ai đúng” để nhắc lại các bước chia cho số có một chữ số  - GV trình chiếu các ví dụ:  + Bạn hãy tìm kết quả phép chia 1104 : 6= ?  - Yêu cầu HS nhận xét  - Gv hỏi : Theo các em để thực hiện chia cho số còn một chữ số ta làm như thế nào?  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên  *\* Giới thiệu bài: Các con đã biết thực hiện một số phép chia cho số có 1 chữ số, hôm nay chúng ta tiếp tục thực hiện các phép chia cho số có 1 chữ số với trường hợp có nhiều chữ số hơn.*  - GV ghi tên bài lên bảng | - HS thực hiện tính ra bảng con, 1 HS lên bảng  *-* HS theo dõi làm bài và nhận xét bạn.  - HSTL  - HS lắng nghe  -HS viết vào vở |
|  | |
| **C. Hoạt động thực hành, luyện tập**  \* Mục tiêu:  - HS biết cách đặt tính và thực hiện được phép chia cho số có nhiều chữ số cho số cố một chữ số.  - Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép chia đã học vào giải quyết một số tình huống thực tiễn liên quan.  \* Cách thực hiện: | |
| **Bài 3.** HS trao đổi nhóm 2 thực hiện vào nháp và ghi KQ vào vở BT toán.  -Yêu cầu HS đọc bài tập 3  - GV giao nhiệm vụ: trao đổi nhóm 2 thực hiện phép tính ra nháp (nếu cần) rồi ghi KQ vào vở BT toán.  - Yêu cầu HS làm việc nhóm đôi  - Yêu cầu HS đại diện các nhóm trình bày  - Khi thực hiện thử lại bằng phép nhân con làm thế nào?  - GV gọi HS nhận xét bài làm của 3 nhóm đại diện.  - Bài 3 đã rèn cho các con các kĩ năng nào? | - HS đọc  - HS lắng nghe nhiệm vụ của mình.  - HS thảo luận, nói cách làm với bạn  - HS trình bày  - HS nêu: Để thử lại con lấy thương nhân với số chia.  - HS nhận xét  - HSTL: Kĩ năng chia số có nhiều chữ số cho số có một chữ số và kĩ năng nhân với số có một chữ số. |
| **Bài 4.**  -Yêu cầu HS đọc bài tập 4  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  - Để tìm sau khi đổ mỗi bể có chứa bao nhiêu lít xăng con làm như thế nào?  - GV nhận xét, yêu cầu HS làm bài.  - Yêu cầu HS trình bày  - Bài 3 đã rèn cho các con các kĩ năng nào?  - GV yêu cầu HS quan sát tranh minh họa.  - GVKL về việc tại sao lại cấm lửa ở cây xăng, liên hệ phòng cháy chữa cháy. | - Học sinh đọc bài  - HS nêu    - HS trả lời  - HS làm bài, 1HS làm bài phiếu to  Bài giải:  Sau khi đổ mỗi bể chứa số lít xăng là:  15 429 : 3 = 5143 (*l*)  Đáp số: 5143*l* xăng  - HS trình bày. HS nhận xét, bổ sung  - HS trình bày  - HSTL: Kĩ năng chia số có nhiều chữ số cho số có một chữ số vào giải bài toán.  - HS nhận xét |
| **D. Hoạt động vận dụng**  \* Mục tiêu: Biết các hoạt động sử dụng phép chia để vận dụng vào các tình huống trong thực tiễn.  \* Cách thực hiện: | |
| **Bài 4. HS thảo luận N2 rồi làm bài vào vở.**  - Gọi HS đọc bài 5.  - Gv yêu cầu HS nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì và cùng thảo luận cách làm bài.  - Chữa bài:  + Gọi một nhóm trao đổi và chia sẻ trước lớp.  + Y/c nhóm đó 1 bạn trình bày bài làm và 1 bạn nêu cách thực hiện phép chia  + GV yêu cầu HS nhận xét, GV nhận xét chốt đúng sai, yêu cầu HS chữa bài (nếu làm sai)  - Khai thác:  + Vậy thực tế sẽ cần bao nhiêu hộp để xếp hết số cốc trên? Vì sao?  - Em hãy nêu một tình huống trong thực tế liên quan đến phép chia đã học rồi chia sẻ với cả lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học  **\* Củng cố dặn dò:**  - Qua bài học ngày hôm nay, các con biết thêm được điều gì?  - Khi đặt tính và tính các con cần lưu ý điều gì?  - Chuẩn bị bài sau: Luyện tập | - HS đọc    - HS thực hiện trao đổi trước lớp  - Học sinh giải thích cách làm, sửa sai nếu có.  Bài giải:  Ta có: 187 250 : 6 = 31 208 (dư 2)  Có thể xếp được nhiều nhất vào 31208 hộp và còn thừa 2 chiếc cốc.  - HSTL: 31209 hộp vì phải thêm 1 hộp để đựng 2 chiếc cốc còn thừa.  - HS nêu  *-* HS trả lời  - HS nêu  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

**THỨ 5/30/2023**

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**LUYỆN TẬP VỀ TÍNH TỪ ( 1 TIẾT)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

- Tìm được tính từ trong đoạn văn, xếp được tính từ vào nhóm thích hợp.

- Viết được đoạn văn có tính từ theo yêu cầu.

- Viết được một số câu văn bước đầu có từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.

**2. năng lực**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác (biết thảo luận về tính từ, về đoạn văn có tính từ).

- Năng lực tự chủ và tự học (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: tìm ra tính từ trong các câu; viết được các câu có tính từ).

**3. phẩm chất**

- Phẩm chất chăm chỉ, hoàn thành nhiệm vụ được giao, yêu quý họ hàng.

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Khởi động**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học ở bài đọc trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức cho học sinh vừa múa, vừa hát bài: Chị ong nâu.  + Bài hát chị ong nâu có những tính từ nào ?  - GV nhận xét – tuyên dương.  - Giới thiệu bài: Tuần trước các em đã được học ý nghĩa của tính từ. Hôm nay chúng ta sẽ luyện tập về tính từ. | **-** HS vừa hát vừa múa.  - Nghe và cảm nhận  **+** 2-3 HS trả lời: nâu nâu, nhanh, chăm, lười... |
| **2. Luyện tập, thực hành**  **- Mục tiêu:**  + Tìm được các tính từ đã cho trong đoạn văn  + Xếp được các tính từ vào nhóm thích hợp.  + Viết được đoạn văn có sử dụng tính từ. | |
| **\* Hoạt động 1: Tìm tính từ trong đoạn văn.**   * Gv mời 1 HS đọc bài tập 1. * GV yêu cầu HS đọc thầm, thảo luận nhóm 6, sử dụng kĩ thuật khăn trải bàn để hoàn thành bài tập. * GV kiểm tra, hỗ trợ các nhóm. * Đại diện 2 nhóm trình bày, lớp nhận xét. * Các tính từ trong đoạn văn là: đẹp, nhẹ, lạnh, hối hả, chắc, đầy, cao lớn, sừng sững, xanh, chắc, khoẻ, to, chất phác, giản dị, giản dị, thân mật.   **Hoạt động 2: Xếp các tính từ vào nhóm thích hợp**:  - GV mời một HS đọc yêu cầu trước lớp.  - HS thảo luận nhóm đôi.  - GV yêu cầu đại diện 2-3 nhóm trả lời.  - GV nhận xét, sửa lỗi (nếu có) và nêu đáp án đúng:  + Tính từ chỉ hình dáng: cao lớn, sừng sững, to  + Tính từ chỉ tính cách: chất phác, giản dị, thân mật  + Tính từ chỉ tính chất: đẹp, nhẹ, lạnh, hối hả, chắc, đầy, khoẻ  + Tính từ chỉ màu sắc: xanh.  **Hoạt động 3: Viết đoạn văn** (BT 3)  Bài 3: Viết một đoạn văn ngắn từ 4-5 câu về một người họ hàng của em, trong đó có sử dụng ít nhất 3 tính từ.  - GV giao nhiệm vụ cho viết đoạn văn vào vở  -Trình bày đoạn văn đã viết trước lớp.  - GV nhận xét, sửa lỗi (nếu có), giúp HS hoàn chỉnh đoạn văn. | -1 HS đọc BT 1; cả lớp đọc thầm.  - HS thảo luận nhóm 6.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các HS khác nhận xét, góp ý.  -1 HS đọc ,cả lớp đọc thầm theo.   * HS trình bày   Làm bài các nhân vào vở  2-4 HS đọc. Các HS khác nhận xét, góp ý. |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  + đặt một câu nói về người thân của mình có sử dụng tính từ.  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, dặt dò bài về nhà. | - HS nói trước lớp  VD: Mẹ em rất xinh đẹp  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

.............................................................................................................................

.............................................................................................................................

**TOÁN**

**BÀI 39: CHIA CHO 10, 100, 1000,… (Tiết 64)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức:**

- Học sinh biết cách thực hiện phép chia một số tự nhiên cho 10, 100, 1000,…

- Vận dụng để tính nhanh, tính nhẩm khi chia cho 10,100, 1000,…

**2. Năng lực :**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, nắm vững cách thực hiện phép chia một số tự nhiên với 10,100, 1000,…

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, chia sẻ nhóm về cách chia cho 10, 100, 1000,…

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đề xuất được các tình huống sử dụng chia cho 10, 100, 1000, … trong thực tế cuộc sống.

**3. Phẩm chất.**

- Chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có trách nhiệm hoàn thành nhiệm vụ học tập.

- Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

Tranh như phần khởi động, một số tình huống đơn giản có liên quan đến phép chia cho 10, 100, 1000,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- |
| **A. Hoạt động khởi động**  \* Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  \* Cách thực hiện: | |
| - Yêu cầu HS quan sát tranh và nêu yêu cầu của cô giáo.    - GV yêu cầu HS nêu phép tính nhân với 10 và từ đó chia cho 10 tương ứng.  - GV giới thiệu bài | - HS nêu tình huống  - HS nêu  - HS ghi bài vào vở |
| **B. Hoạt động hình thành kiến thức:**  \* Mục tiêu:  - Học sinh biết cách thực hiện phép chia một số tự nhiên cho 10, 100, 1000,…  \* Cách thực hiện: | |
| a) Tính 230 : 10 =?  - Yêu cầu hs thảo luận nhóm 4 nêu cách làm.  - GV cùng các nhóm chia sẻ trước lớp.  - Vì sao con biết 230 : 10 = 23.  - Con có nhận xét gì về thương của phép chia 230 : 10 với số bị chia có phép chia đó?  b) Tính 2300 : 100 =?  - GV cùng các nhóm chia sẻ trước lớp.  - Vì sao con biết 2300 : 100 = 23.  - Con có nhận xét gì về thương của phép chia 2300 : 100 với số bị chia có phép chia đó?  - GV gọi HS nêu các bước tính  - GV nhận xét, tuyên dương, chốt lại các bước tính: Khi chia các số tròn chục, tròn trăm, tròn nghìn,…cho 10,100,1000,…ta chỉ việc bỏ bớt đi một, hai, ba,….chữ số 0 ở bên phải số đó.  - GV đọc phép tính, HS thực hiện trên bảng con.  - GV nhận xét, tuyên dương. | **-**HS thảo luận  - HS đại diện các nhóm chia sẻ  - HSTL  - HS trả lời: Thương của phép tính chỉ bớt đi một chữ số 0 so với số bị chia ban đầu.  - HS đại diện các nhóm chia sẻ  - HSTL  - HS trả lời: Thương của phép tính chỉ bớt đi hai chữ số 0 so với số bị chia ban đầu.  - HS nêu  - HS ghi kết quả vào bảng con. |
| **C. Hoạt động thực hành, luyện tập**  \* Mục tiêu:  - Học sinh biết cách thực hiện phép chia một số tự nhiên cho 10, 100, 1000,…  - Vận dụng để tính nhanh, tính nhẩm khi chia cho 10,100, 1000,…  \* Cách thực hiện: | |
| **Bài 1:**  **-** Yêu cầu HS đọc đề bài  - Yêu cầu hs làm Cá nhân – Trao đổi nhóm 2 – Chia sẻ trước lớp  - GV yêu cầu cá nhân lần lượt chia sẻ trước lớp.  - Gọi HS nhận xét - GV nhận xét, chốt kết quả đúng, yêu cầu HS đổi chéo vở kiểm tra.  **Bài 2: Tính nhẩm(theo mẫu)**   Ghi bảng phép chia 840 : 40 =?  - Yêu cầu HS suy nghĩ  ? Nhận xét kết quả 840 : 40 và 84 : 4 ?  ? Em có nhận xét gì về các chữ số của 840 và 40 , của 84 và 4 ?  - Nêu kết luận: Vậy để thực hiện 840: 40 ta chỉ việc xoá đi một chữ số 0 ở tận cùng của 840 và 40 để được 84 và 4 rồi thực hiện phép chia 84 : 4.  - Nhận xét và kết luận  - Yêu cầu HS làm bài  - Khi thực hiện tính nhẩm ở phần b, con xóa đi ở mỗi số của phép tính bao nhiêu chữ số 0?  - GV lưu ý học sinh: Cách vận dụng quy tắc chia số tròn chục, tròn trăm, tròn nghìn cho 10, 100, 1000 khi tính nhẩm các số tròn chục, tròn trăm với nhau.  *- Qua bài tập 2, con biết điều gì?* | - HS đọc  - 1HS đọc phép tính – 1 HS nêu kết quả  - HS chia sẻ  - HS nhận xét bài.  - HS đổi chéo vở kiểm tra.  - Hai phép chia cùng có kết quả là 8.  - Nếu cùng xoá đi một chữ số 0 ở tận cùng của 320 và 40 thì ta được 32 : 4.  - Lắng nghe.  - HS làm bài cá nhân.  a) 350 : 50 = 7 b) 2400 : 60 = 40  240 : 30 = 8 6300 : 70 = 90  - HS trả lời  - Chia nhẩm các số tròn chục, tròn nghìn với nhau. |
| **Bài 3.**  **-**Yêu cầu HS đọc đề bài  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  - Yêu cầu trao đổi nhóm 2 – chia sẻ trước lớp.  - Gọi HS chia sẻ trước lớp  - GV nhận xét, tuyên dương  - Bài 3 giúp em biết điều gì ?  *- GV yêu cầu HS nêu lại cách chia một số cho 10, 100, 1000,…* | **-**HS đọc đề bài - HS trả lời  - HS trả lời  - HS thảo luận nhóm 2 trao đổi kết quả, giải thích cách làm  -1HS chia sẻ trước lớp   | 25 tấn = 25000 kg  60 tấn = 60 000kg  Ta có: 25000 : 100 = 250  60 000 : 100 = 600  Vậy có thể xếp lên xe ô tô trọng tải 25 tấn nhiều nhất là 250 bao gạo.  Vậy có thể xếp lên xe công-ten-nơ trọng tải 60 tấn nhiều nhất là 600 bao gạo. | | --- |   - Vận dụng kĩ năng chia một số cho 10, 100, 1000,….để giải quyết các bài toán liên quan. |
| **D. Hoạt động vận dụng**  \* Mục tiêu: Vận dụng cách chia một số cho 10, 100, 1000, …vào tính nhanh, tính nhẩm.  \* Cách thực hiện: | |
| **Bài 4: Trò chơi**  - GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”  - GV nêu luật chơi: Một học sinh nêu phép tính chia một số cho 10,100, 1000,… và đố bạn tìm kết quả. Sau đó, đổi lượt cho nhau, một người đố, một người trả lời.  \* Củng cố-dặn dò  - Qua bài học hôm nay, các em biết thêm được điều gì?  - Em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến bài học, đặt ra bài toán cho mỗi tình huống đó rồi chia sẻ với bạn. | - HS chơi theo nhóm đôi.  - Một số nhóm đôi chơi trước lớp.  - HS nêu  - HS lắng nghe yêu cầu. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

**CHỦ ĐỀ 4: ỨNG XỬ NƠI CÔNG CỘNG**

**Sinh hoạt theo chủ đề: ỨNG XỬ VĂN HÓA NƠI CÔNG CỘNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Khảo sát, đánh giá được thực trạng nơi công cộng.

- Rèn luyện và phát triển kĩ năng làm việc nhóm.

- Vận dụng vào thực tiễn: Biết nhận xét cách ứng xử văn hóa ở trường, lớp để tham gia ứng xử văn hóa tốt.

**2. Năng lực.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết khảo sát, đánh giá thực tế về ứng xử văn hóa nơi em học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thông qua việc đánh giá, khảo sát ứng xử văn hóa, có kế hoạch tham gia ứng xử văn hóa nơi công cộng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, hợp tác nhóm trong khảo sát.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Thông qua hoạt động khảo sát ứng xử văn hóa, biết yêu quý thầy cô, yêu bạn bè, mọi người xung quanh và yêu bản thân. Chia sẻ về những hành vi văn hóa nơi công cộng mà bản thân và mọi người đã thực hiện.

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng bạn và lắng nghe trong tham gia hợp tác nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ để thực hiện tốt phiếu khảo sát theo yêu cầu.

- Phẩm chất trung thực: Tham gia khảo sát trung thực, đảm bảo đúng yêu cầu của thầy, cô.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức nghiêm túc trong làm việc nhóm và khảo sát thực tế.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

- Giấy, bút, bút màu, thước kẻ.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| --- | --- | --- |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, học sinh thêm yêu trường, lớp và có hành động tốt thể hiện tình yêu đó.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức múa hát bài “ Tiếng hát bạn bè mình” – Nhạc và lời Lê Hoàng Minh để khởi động bài học.  - GV Cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát và các hoạt động múa, hát mà các bạn thể hiện trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | | - Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa hát theo nhịp điều bài hát.  - HS chia sẻ nhận xét về các bạn thể hiện múa hát trước lớp.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + Học sinh chia sẻ được về những hành vi văn hóa nơi công cộng mà bản thân đã thực hiện.  + Rèn luyện và phát triển kĩ năng làm việc nhóm.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Chia sẻ hành vi văn hóa nơi công cộng.**  **+Làm việc nhóm:**  - GV chia lớp thành các nhóm (từ 4-6 HS).  - GV tổ chức cho các nhóm thảo luận và kể cho nhau nghe về những hành vi văn hóa nơi công cộng mà mình đã thực hiện  - GV theo dõi, hỗ trợ HS.  + Chia sẻ trước lớp:  **C:\Users\LENOVO\Pictures\Screenshots\Screenshot (1112).png**  - Kết thúc thời gian thảo luận, GV mời các nhóm lên chia sẻ về các hành vi văn hóa nơi công cộng mà các bạn trong nhóm đã thực hiện.  - GV nhận xét, tuyên dương và kết luận:  Có rất nhiều hành vi ứng xử có văn hóa ở trong cuộc sống của chúng ta. Mỗi ngày, chúng ta đều gặp và giao tiếp với nhiều người, chính vì vậy, các em luôn chú ý để lựa chọn cho mình cách ứng xử, giao tiếp có văn hóa. | | - HS lắng nghe nhiệm vụ.  - HS chia các nhóm, bầu nhóm trưởng, thư kí và tiến hành.  - HS nói về cảm xúc của mình khi thực hiện những hành vi văn hóa đó.  - Các nhóm làm việc nghiêm túc. Ghi đầy đủ các nội dung vào phiếu.  - Các nhóm nối tiếp chia sẻ trước lớp.  - HS nhận xét. |
| **3. Luyện tập.**  **-** Mục tiêu: HS tìm hiểu và đưa ra được các quy tắc ứng xử nơi công cộng. **-** Cách tiến hành: | | |
| **\* Hoạt động 2: Xây dựng Quy tắc ứng xử nơi công cộng.**  \* Làm việc nhóm:  - GV chia lớp thành các nhóm (có thể là các nhóm đã chia ở Hoạt động 1).  - GV tổ chức cho các nhóm thảo luận để xây dựng Quy tắc ứng xử nơi công cộng theo gợi ý:  + Kể tên những địa điểm công cộng xung quanh em.  + Xác định những hành vi nên làm và không nên làm ở nơi công cộng.  +Trình bày lên giấy thành Quy tắc ứng xử nơi công cộng.  + Trang trí cho bản Quy tắc ứng xử nơi công cộng thật sinh động.  \*Làm việc cả lớp:  -GV tổ chức cho các nhóm chia sẻ Quy tắc ứng xử nơi công cộng trước lớp.  **C:\Users\LENOVO\Pictures\Screenshots\Screenshot (1114).png**  -GV tổng kết hoạt động và đưa ra kết luận.  - GV nhận xét, tuyên dương và kết luận:  Có rất nhiều địa điểm công cộng xung quanh em như: công viên, bênh viện, chợ, bến xe, các di tích lịch sử, bảo tàng,... Khi đến các địa điểm công cộng, chúng ta cần lưu ý thực hiện những quy tắc ứng xử như: không nói to, gây ồn ào, mất trật tự; giúp đỡ và nhường chỗ cho người già, trẻ em, phụ nữ có thai, người tàn tật; không vứt rác bừa bãi; cư xử thân thiện, lịch sự,... | | - HS tạo nhóm, làm việc theo yêu cầu, chú ý gợi ý của GV.  - Các nhóm tổng hợp kết quả.  - Lần lượt các tổ trưởng báo cáo kết quả của nhóm mình.  -Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét về nội dung và hình thức trình bày của nhóm bạn.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn: nêu ý tưởng xây dựng cách ứng xử văn hóa.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV mời học sinh thảo luận nhóm 4, cùng nhau nghiên cứu và đưa ra ý tưởng xây dựng cách ứng xử văn hóa nơi công cộng.  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV nhận xét, tổng hợp ý kiến và tuyên dương (Những ý kiến hay, phù hợp GV có thể lên kế hoạch để HS thực hiện dưới sự hỗ trợ của giáo viên)  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.  - GV hướng dẫn HS tự giác thực hiện hành vi văn hóa nơi công cộng trong cuộc sống | - HS thảo luận, và đưa ra sáng kiến để xây dựng ứng xử văn hóa nơi công cộng.  - Các nhóm trình bày.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | | |

**THỨ 6/1/12/2023**

**TIẾNG VIỆT**

**Góc sáng tạo**

**TÌNH LÀNG NGHĨA XÓM ( 1 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức.**

**-** HS biết viết đoạn văn về một người họ hàng hoặc một việc tốt mà HS đã làm để giúp đỡ hàng xóm.

- Bài viết rõ ràng, mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp. Có thể dán hình, vẽ, tô màu, trang trí cho bài viết.

- Viết được đoạn văn có một số từ ngữ giàu hình ảnh, giàu sức gợi tả, bước đầu biết thể hiện cảm xúc trong đoạn văn.

**2. Năng lực .**

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác (giới thiệu và bình chọn bài viết hay với các bạn trong nhóm, lớp)

- Năng lực tự chủ và tự học (viết được đoạn văn).

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Yêu quý, tôn trọng, sẵn sàng giúp đỡ hàng xóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1. Khởi động.**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học ở bài đọc trước.  - Cách tiến hành: | |
| * GV cho học sinh chơi trò chơi: Ô cửa bí mật: mỗi ô cửa là 1 câu hỏi:   + Em hãy nêu 1 bài thơ nói về tình làng nghĩa xóm ?  + Trong bài đọc: Mảnh sân chung em đã học, 2 bạn nhỏ đã thể hiện tình làng nghĩa xóm như thế nào ?  + Kể về một người hàng xóm mà em yêu quý nhất  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia chơi.   * Mỗi HS trả lời 1 câu hỏi GV đua ư ra. * HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động thực hành**  - Mục tiêu: + Viết được đoạn văn và trang trí được bài viết.  + Giới thiệu và bình chọn được bài viết hay nhất  - Cách tiến hành: | |
| **HĐ 1: Viết đoạn văn, trang trí bài viết ( bài tập 1)**   * GV mời 1 HS đọc yêu cầu của BT 1. * Dựa vào nội dung gợi ý trong SGK, 2 bạn cạnh nhau sẽ trao đổi về đề viết mình lựa chọn. * HS trình bày bằng miệng đề mình sẽ viết. * HS làm việc cá nhân. * Viết đoạn văn vào phiếu học tập hoặc vở ô ly. * Trang trí bài viết. * GV theo dõi, giúp đỡ HS. * Hoàn thiện bài làm.   **HĐ 2: Giới thiệu và bình chọn bài viết hay ( bài tập 2)**  - Một số HS báo cáo kết quả.  - GV có thể trình chiếu bài làm của học sinh lên.  - HS bình chọn những bài viết hay, trình bày đẹp.  - HS gắn sản phẩm lên góc sáng tạo của lớp/tổ  - GV khen ngợi, biểu dương HS.  **3. Vận dụng**  **- GV nhắc học sinh về nhà thực hành bài đã học vào cuộc sống.**  **\* Dặn dò:** GV hướng dẫn học sinh tự đánh giá ở nhà. | * 1 HS đọc, cả lớp đọc thầm. * HS thảo luận. * 2HS trình bày. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

.............................................................................................................................

..........................................................................................................................

.............................................................................................................................

**Toán**

**Bài 40: CHIA CHO SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ (Tiết 65 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Biết cách tính và thực hiện tính được tính chia cho số có hai chữ số, trong đó học sinh hình thành được kĩ năng “Ước lượng thương” (thông qua thao tác “Làm tròn và dự đoán thương”).

- Vận dụng được vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**2. Năng lực .**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận với giáo viên và bạn bè để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học: Áp dụng được phép tính chia để giải quyết bài toán liên quan đến chia hai chữ số.

**3. Phẩm chất.**

- Chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học; chịu khó đọc sách giáo khoa, tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân.

- Trung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán, rèn luyện tính cẩn thận, chính xác.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Chuẩn bị một số tình huống đơn giản có liên quan đến phép chia cho số có hai chữ số.

- Bảng phụ, phiếu học tập, bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- |
| **A. Hoạt động khởi động**  \* Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  \* Cách thực hiện: | |
| - Học sinh chơi trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”  - GV đưa các thẻ phép tính chia nhẩm cho 10, 100, 1000,…và các kết quả, học sinh sẽ ghép nối giữa các kết quả và phép tính.  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương đội thắng cuộc.  - GV giới thiệu bài. | - Các nhóm tổ cử người đại diện tham gia, mỗi nhóm 6 bạn, cùng thi đua.  - HS ghi tên bài vào vở. |
| **B. Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  \* Mục tiêu:  - Biết cách tính và thực hiện tính được tính chia cho số có hai chữ số, trong đó học sinh hình thành được kĩ năng “Ước lượng thương” (thông qua thao tác “Làm tròn và dự đoán thương”).  \* Cách thực hiện: | |
| - GV yêu cầu HS quan sát tranh.  - Gọi HS nêu bài toán  - GV yêu cầu học sinh thảo luận nhóm đôi, tìm cách tính  - GV yêu cầu đại diện các nhóm trình bày  - GV hướng dẫn từng bước chia:  + Đặt tính  + Chia theo thứ tự từ trái sang phải  - GV viết phép chia, gọi HS thực hiện chia  - GV hướng dẫn từng bước: Việc thực hiện phép chia 76 : 19 tương tự như trả lời câu hỏi: “ 76 gấp mấy lần 19?. Vì vậy chúng ta cần ước lượng thương.  + Để ước lương thương ta thông qua thao tác nào đã học?  - GV yêu cầu HS nêu cách làm tròn  - GV nhận xét, tuyên dương HS, lưu ý HS khi chia cho số có hai chữ số các con cần biết “Làm tròn và dự đoán thương”.  - GV nêu phéo tính khá để HS thực hiện bảng con: 79 : 36 =?  - GV: Chúng ta cần lưu ý với số dư của phép chia cho số có hai chữ số? | - HS quan sát tranh  - HS nêu  - HS thảo luận nhóm đôi  - Đại diện nhóm trình bày cách chia    - HS lắng nghe  - Thông qua cách làm tròn  - HS nêu: Làm tròn 76 được 80, làm tròn 19 được 20. Có 80 : 20 = 4. Ta dự đoán thương là 4.  - HS tiếp tục nêu các bước chia.  - HS làm bảng con  - 1HS trình bày cách chia.  - Ở mỗi lượt chia số dư luôn phải nhỏ hơn số chia. |
| **C. Hoạt động thực hành, luyện tập**  \* Mục tiêu:  - Vận dụng tính và thực hiện tính được tính chia cho số có hai chữ số, trong đó học sinh hình thành được kĩ năng “Ước lượng thương” (thông qua thao tác “Làm tròn và dự đoán thương”).  \* Cách thực hiện: | |
| **Bài 1.**  **-**Yêu cầu HS đọc yêu cầu  -Yêu cầu HS làm bài cá nhân  - HS làm bài, trình bày bài trong nhóm 2  - Yêu cầu HS làm bảng con  - Giáo viên nhận xét, lưu ý cho học sinh chú ý các thao tác cơ bản trong quá trình chia. | **-** HSđọc bài  - HS làm bài vào vở  - Nhóm 2 trao đổi, nói cách làm cho bạn nghe.  - 4HS làm bảng con, chia sẻ bài trước lớp. Mời các bạn nhận xét. |
| **Bài 2.**  **-**Yêu cầu HS đọc yêu cầu  -Yêu cầu HS làm bài cá nhân  - HS làm bài, trình bày bài trong nhóm 2  - Yêu cầu HS làm bảng phụ  - GV tổ chức chữa bài, yêu cầu HS nêu cách ước lượng thương ở một số phép tính như 77: 18; 64 : 32  - Giáo viên yêu cầu HS nêu cách làm tròn  - Giáo viên nhận xét, lưu ý cho học sinh chú ý các thao tác cơ bản trong quá trình chia. | **-** HSđọc bài  - HS làm bài vào vở  - Nhóm 2 trao đổi, nói cách làm cho bạn nghe.  - 4HS làm bảng con, chia sẻ bài trước lớp. Mời các bạn nhận xét.  - HS nêu  - HS nêu cách làm tròn để ước lượng thương. |
| **D. Hoạt động vận dụng**  \* Mục tiêu: Vận dụng cách chia cho số có hai chữ số vào giải quyết tình huống thực tiễn.  \* Cách thực hiện: | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

## **KHOA HỌC**

## Chủ đề 2: NĂNG LƯỢNG

## **BÀI 12: Vật dẫn nhiệt tốt và vật dẫn nhiệt kém**

(Tiết 2)

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

Vận dụng được kiến thức về vật dẫn nhiệt tốt hoặc kém để giải thích một số hiện tượng trong tự nhiên; giải quyết một số vấn đề đơn giản trong cuộc sống.

**2.** **Năng lực** :

*- Năng lực tự chủ, tự học:* Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học, biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.Tham gia tích cực vào các trò chơi, hoạt động khám phá vật dẫn nhiệt tốt và vật dẫn nhiệt kém..

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm. Giải thích được một số hiện tượng vật dẫn nhiệt trong tự nhiên.

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác*: Tích cực, sôi nổi và nhiệt tình thảo luận trong các hoạt động nhóm. Biết chia sẻ những hiểu biết của mình về vật dẫn nhiệt tốt và vật dẫn nhiệt kém ở gia đình.

**3. Phẩm chất**:

- *Trách nhiệm:* Có ý thức nghiêm túc, cẩn thận khi làm thí nghiệm, biết giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

*- Chăm chỉ*: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi, làm tốt các bài tập. Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**- Giáo viên:** Giáo án, Các tranh ảnh liên quan đến chủ đề bài học.

**- Học sinh:** Dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (5 phút)**  **\* Mục tiêu**  - Tạo cảm xúc vui tươi trước khi vào tiết học. | |
| **\* Cách thức thực hiện:**  - Tổ chức trò chơi: “Xì điện”  - Mời quản trò lên điều khiển trò chơi.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài học: Bài 12 - Vật dẫn nhiệt tốt và vật dẫn nhiệt kém (Tiết 2) | - HS lắng nghe.  - Quản trò phổ biến luật chơi:  *Mình sẽ chia lớp thành 2 đội để thi đua. Hai đội sẽ bốc thăm xem đội nào “châm ngòi” trước. Đội đầu tiên sẽ hô tên 1 vật và mời 1 bạn bên đội 2 trả lời vật đó là vật dẫn nhiệt tốt hay vật dẫn nhiệt kém. Nếu trả lời đúng thì đổi bên. Trả lời sai sẽ hát 1 bài hát.*  - HS chơi.  - HS lắng nghe. |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI ( 15 phút)**  **Mục tiêu:**  Vận dụng được kiến thức về vật dẫn nhiệt tốt hoặc kém trong tình huống đơn giản. | |
| **Hoạt động 2: Tìm hiểu một số vật dẫn nhiệt tốt và vật dẫn nhiệt kém.**  **Cách thức tiến hành:**  - GV yêu cầu 1 HS đọc yêu cầu.  - GV chia lớp thực hiện nhiệm vụ theo nhóm 4 thời gian 7 phút.  - Lớp trưởng phát phiếu nhóm:   | **PHIẾU HỌC TẬP**   1. **Chỉ và nói tên bộ phận của bàn là, nồi dẫn nhiệt tốt, dẫn nhiệt kém**     ………………………………………………….………………  ……………………………………………………….…………   1. **Vì sao khi trời rét mặc áo bông sẽ cảm thấy ấm hơn?**        1. **Vì sao khi trời rét chim lại xù lông?**        1. **Vì sao ở những vùng lạnh, một số động vật như hươu, nai thường có bộ lông dày hơn vào mùa đông?** | | --- |   - Sau 7 phút, GV gọi đại diện các nhóm lên báo cáo kết quả.  - Gọi các nhóm nhận xét chéo, bổ sung ý kiến.  - GV nhận xét phần trình bày của các nhóm, tuyên dương các nhóm có câu trả lời chính xác. | - HS theo dõi, ghi bài mới.      - HS hoạt động nhóm.  - Nhóm trưởng nhận phiếu học tập.  - Các nhóm thảo luận  - Đại diện nhóm lên báo cáo.   1. *Đế của bàn là dẫn nhiệt tốt để có thể truyền nhiệt từ dây đốt nóng trong bàn là cho quần áo; Đáy của nồi dẫn nhiệt tốt để có thể truyền nhiệt từ nồi cho thức ăn trong nồi. Tay cầm bàn là và quai nồi hay núm cầm vung nồi dẫn nhiệt kém để khi cầm đỡ bị nóng (tránh bị bỏng tay).* 2. *Khi trời rét, mặc áo bông hoặc áo lông lại ấm là vì bông hoặc lông dẫn nhiệt kém nên không khí lạnh từ bên ngoài khó đi vào cơ thể hơn và nhiệt độ trong cơ thể khó thoát ra ngoài hơn.* 3. *Trời rét chim xù lông vì khi xù lông tạo ra các lớp không khí trong lông, không khí dẫn nhiệt kém, do vậy sẽ giữ nhiệt của thân chim ít bị truyền ra ngoài, giúp giữ ấm tốt hơn.* 4. *Khi lông dày lớp lông sẽ hạn chế được nguồn không khí lạnh từ bên ngoài truyền vào cơ thể và sự truyền nhiệt của cơ thể chúng ra bên ngoài từ đó giúp chúng không bị lạnh.*   - HS nhận xét.  - HS lắng nghe. |
| **C. LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG ( 10 phút)**  **Mục tiêu:** Củng cố kiến thức về vật dẫn nhiệt tốt hoặc kém. | |
| **Hoạt động 3: Tìm hiểu một số vật dẫn nhiệt tốt và vật dẫn nhiệt kém ở gia đình.**  Cách tiến hành:  - GV gọi1 HS đọc yêu cầu phần luyện tập và vận dụng.  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm 4 hoàn thành bảng nhóm, chia sẻ với bạn trong thời gian 5 phút. 2 nhóm hoàn thành bảng sẽ lên treo kết quả thảo luận lên bảng.   | **BẢNG NHÓM**   | **Vật (hoặc bộ phận)** | **Dẫn nhiệt tốt** | **Dẫn nhiệt kém** | **Công dụng** | | --- | --- | --- | --- | | ….………………  ….………………  ….……………… | ….…………  ….…………  ….………… | ….………….  ….……….…  ….……….… | ….………  ….………  ….……… | | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |   - Gọi đại diện nhóm chia sẻ.  - GV nhận xét chung.  - GV chốt và lưu ý: Các em về nhà hãy chia sẻ kết quả với người nhà và vận dụng kiến thức vật dẫn nhiệt tốt và vật dẫn nhiệt kém cho phù hợp.  - Yêu cầu HS đọc nội dung logo chìa khóa trang 49 SGK. | - HS đọc yêu cầu.  - HS thảo luận nhóm 4.  - HS thảo luận hoàn thành bảng nhóm.  - Các nhóm cử đại diện lên chia sẻ.  - Các nhóm khác nhận xét bổ sung.  - HS lắng nghe.  - 2-3 HS đọc. |
| **\* CỦNG CỐ: (3 phút)**  - Gọi 1-2 HS thực hiện yêu cầu: Kể tên một số vật dẫn nhiệt tốt và vật dẫn nhiệt kém mà em biết?  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  **\* DẶN DÒ: (2 phút)**  - Ôn tập kiến thức đã học.  - Hoàn thành vở bài tập Khoa học bài 12.  - Đọc và chuẩn bị trước bài: Ôn tập chủ đề năng lượng | - HS thực hiện.  - HS chú ý, thực hiện theo yêu cầu của GV. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH BỔ SUNG**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**LS VÀ ĐỊA LÍ**

**BÀI 7. DÂN CƯ, HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT**

**VÀ MỘT SỐ NÉT VĂN HÓA Ở VÙNG ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ ( tiết 4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.1. Kiến thức**

- Kể được tên một số dân tộc ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ.

- Nhận xét và giải thích được ở mức độ đơn giản sự phân bố dân cư ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ thông qua bản đồ hoặc lược đồ phân bố dân cư.

- Mô tả được một số hoạt động sản xuất truyền thống (trồng lúa nước, nghề thủ công....) ở Đồng bằng Bắc Bộ.

- Mô tả được một hệ thống đê và nêu được vai trò của đê điều trong trị thuỷ.

- Mô tả được một số nét văn hoá ở làng quê vùng Đồng bằng Bắc Bộ.

# **1.2. Năng lực**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu về dân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hóa ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động học tập.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Làm việc nhóm, trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

# **1.3. Phẩm chất**

- Trách nhiệm: Có ý thức bảo vệ môi trường tự nhiên và các sản phẩm do con người tạo ra.

- Chăm chỉ: Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.

# **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bản đồ hoặc lược đồ phân bố dân cư vùng Đồng bằng Bắc Bộ.

- Tranh ảnh về trồng lúa nước, nghề thủ công, đê, làng quê ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ

- Máy tính, máy chiếu (nếu có điều kiện).

# **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU** | |
| **\*Mục tiêu:** - Kết nối kiến thức của HS đã biết với kiến thức trong bài.- Tạo hứng thú, gợi được những hiểu biết của HS về các sản phẩm thủ công và lễ hội nổi tiếng ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ. | |
| **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH** | |
| **\* Mục tiêu:** Củng cố kiến thức, kĩ năng đã học trong bài.  **\* Cách tiến hành:** - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 6, hoàn thành các câu hỏi trong SGK.+ Câu 1: Vì sao Đồng bằng Bắc Bộ trở thành vùng sản xuất lúa nước lớn thứ hai của Việt Nam?+ Câu 2: Hãy chia sẻ hiểu biết của mình về một số nét văn hoá đặc trưng (làng quê, lễ hội) của người dân vùng Đồng bằng Bắc Bộ.- GV mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả, các nhóm khác bổ sung.- GV biểu dương các nhóm có câu trả lời sáng tạo. | - HS thảo luận nhóm để hoàn thành các câu hỏi trong SGK  - Trình bày kết quả thảo luận của nhóm trước lớp:  Câu 1: Vì nơi đây có diện tích lớn, đất phù sa màu mỡ, nguồn nước dồi dào, người dân nhiều kinh nghiệm trồng trọt.  Câu 2:  - Lễ hội thường được tổ chức vào mùa xuân và mùa thu.  - Trang phục truyền thống của người dân ở đồng bằng Bắc Bộ: đa dạng và muôn màu qua khăn áo, váy, quần, khố, mũ, nón, trang sức…  - Một số hoạt động trong lễ hội ở đồng bằng Bắc Bộ: người dân mặc đồ truyền thống, tế lễ, vui chơi, giải trí… |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** | |
| **Mục tiêu:** Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào thực tiễn.**\* Cách tiến hành:** ***Lựa chọn 1 trong 2 nhiệm vụ sau:***  *+ Nhiệm vụ 1. Khi nói về vai trò của đê ở vùng Đồng bằng Bắc Bộ, bạn Lan nói rằng "Hệ thống đê ven sông có tác dụng chủ yếu trong việc trị thuỷ. Ban Tuấn lại cho rằng: "Hệ thống đề đã làm cho phần lớn diện tích đồng bằng không được bồi đắp thêm phủ sa hằng năm". Nếu là bạn cùng lớp, em sẽ nói gì với hai bạn? Tại sao?*  *+ Nhiệm vụ 2. Hãy giới thiệu về một hoạt động sản xuất truyền thống ở địa phương em. Theo em, cần làm gì để vừa có thể phát triển hoạt động sản xuất đó vừa bảo vệ môi trường địa phương?*  - GV chia HS thành các nhóm nhỏ (4 – 6 HS/nhóm).  - GV gợi ý cho các nhóm trình bày các thông tin theo gợi ý: + Nhiệm vụ 1: Cần làm rõ tính hai mặt của việc đắp đê ven sông ở Đồng bằng Bắc Bộ.+ Nhiệm vụ 2: Cần giới thiệu về nghề truyền thống theo dàn ý: tên nghề, sản phẩm, các công việc theo trình tự tạo ra sản phẩm, nơi tiêu thụ sản phẩm, vai trò của nghề trong đời sống, ảnh hưởng của nghề tới môi trường. Đề xuất một số biện pháp để vừa phát triển sản xuất vừa bảo vệ môi trường.- GV mời đại diện nhóm HS trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ.- GV nhận xét, biểu dương và tổng kết kiến thức. **\* CỦNG CỐ - DẶN DÒ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát - Dặn HS chuẩn bị bài sau: ***Bài 8 – Sông Hồng và văn minh sông Hồng.*** | - Các nhóm sẽ bốc thăm lựa chọn nhiệm vụ và thực hiện yêu cầu bài tập sau đó sẽ trình bày sản phẩm trước lớp. - Đại diện nhóm HS trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ.  * - HS lắng nghe * - HS ghi nhớ nhiệm vụ. |

1. **Điều chỉnh sau tiết dạy**

.......................................................................................................................................LS VÀ ĐỊA LÍ

.**VÙNG ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ**

**Bài 8: SÔNG HỒNG VÀ VĂN MINH SÔNG HỒNG (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Xác định được sông Hồng trên bản đồ hoặc lược đồ.

- Kể tên một số tên gọi khác của sông Hồng.

- Sưu tầm, sử dụng tư liệu lịch sử( tranh, ảnh…) trình bày được một số thành tựu tiêu biểu của văn minh sông Hồng.

- Đề xuất ở mức độ đơn giản một số biện pháp để giữ gìn và phát triển giá trị sông Hồng.

- Rèn luyện kĩ năng ghi nhớ qua đó góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ, khoa học.

**2. Năng lực .**

- Năng lực tự chủ, tự học: tìm hiểu những tranh ảnh, câu chuyện về sông Hồng và văn minh sông Hồng

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sưu tầm và giới thiệu được một số thông tin liên quan đến nội dung bài học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm và thực hành.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm trong học tập, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| --- | --- | --- |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV chiếu video giới thiệu về sông Hồng.  - GV đưa ra câu hỏi dẫn dắt HS vào bài học:  + Con sông nào được nhắc đến trong video?  + Sông Hồng chảy qua những tỉnh nào của nước ta?  Sông Hồng là dòng sông lớn ở miền Bắc nước ta. Để tìm hiểu xem sông Hồng bắt nguồn từ đâu và chảy qua những nơi nào và sông Hồng còn có tên gọi khác là gì chúng ta vào bài học hôm nay. Bài 8: Sông Hồng và văn minh sông Hồng. | | - HS xem  + HS trả lời.  + HS trả lời dựa theo hiểu biết của mình.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + Xác định được sông Hồng trên lược đồ  + Kể tên một số tên gọi khác của sông Hồng.  + Sưu tầm, sử dụng tư liệu lịch sử( tranh, ảnh…) trình bày được một số thành tựu tiêu biểu của văn minh sông Hồng  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Vị trí và tên gọi khác của sông Hồng. (*cá nhân - nhóm – lớp*)**    - GV mời HS làm việc cá nhân, thực hiện nhiệm vụ sau:  + Quan sát hình 2, em hãy xác định vị trí của sông Hồng trên lược đồ  + Đọc thông tin mục 1 và cho biết sông Hồng có những tên gọi khác nào?  - HS làm việc cá nhân xong chia sẻ trong nhóm đôi  - GV yêu cầu 1,2 HS lên chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét tuyên dương.  **Hoạt động 2: Văn minh Sông Hồng**  - GV cho HS đọc thông tin và trình bày một số thành tựu tiêu biểu của văn minh sông Hồng.  - GV một vài HS trình bày:  - GV chia nhóm.  + N1: đời sống vật chất  + N2: đời sống tinh thần  - Mời các nhóm trình bày khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương. Chiếu nột số hình ảnh liên quan | | - HS quan sát hình ảnh đọc thông tin SGK.  - HS làm việc cá nhân.  + HS nhìn vào lược đồ và xác định vị trí sông Hồng.  + HS đọc thông tin  - HS chia sẻ nhóm đôi.  - HS chỉ vị trí sông Hồng trên bản đồ.  - Nêu các tên gọi khác của sông Hồng: Sông Hà, Nhị Hà (hoặc Nhĩ Hà) sông Thao,...   * HS đọc thông tin   + Văn minh sông Hồng( còn gọi là văn minh Văn Lang – Âu Lạc) của người Việt cổ với những thành tựu tiêu biểu như: ra đời nhà nước, thành Cổ Loa, trống đồng Đông Sơn.  - HS làm việc nhóm trình bày vào phiếu học tập.  + Đời sống vật chất:   | Nhà | Lương thực chính | Trang phục | | --- | --- | --- | | Nhà sàn | Gạo nếp, gạo tẻ | Nam: đóng khố, mình trần  Nữ: mặc váy, áo yếm |  | Tín ngưỡng | Các hoạt động trong lễ hội | | --- | --- | | Thờ cúng tổ tiên, người có công, các vị thần tự nhiên | Nhảy múa, thổi khèn, đánh trống, đua thuyền.... | |
| **3. Luyện tập**  **-** Mục tiêu:  + Đề xuất ở mức độ đơn giản một số biện pháp để giữ gìn và phát triển giá trị sông Hồng.  + Rèn luyện kĩ năng tư duy dựa trên các kiến thức đã học, qua đó góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ, tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 3: Chia sẻ thông tin về cách giữ gìn và phát huy giá trị sông Hồng (*Cá nhân- nhóm- lớp*)**  - GV đọc câu hỏi.  + Cho biết giá trị của sông Hồng?  + Đề xuất một số biện pháp để giữ gìn và phát huy giá trị sông Hồng?  - GV mời các nhóm lên bảng lớp chia sẻ trước lớp.  - GV mời cả lớp cùng lắng nghe và đánh giá kết quả.  - GV nhận xét tuyên dương học sinh. | | - HS nghe.  + Sông Hồng mang lại nhiều giá trị cho phát triển kinh tế và đời sống dân cư như: cung cấp nước sinh hoạt, sản xuất, giao thông đường thủy, nuôi trồng và khai thác thủy sản, phát triển du lịch…  - HS đề xuất các biện pháp giữ gìn: tuyên truyền người dân, tổ chức các tuyến du lịch trên sông…  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| Yêu cầu HS đóng vai hướng dẫn viên của một tàu du lịch trên sông Hồng hãy giới thiệu cho du khách một số giá trị mà sông Hồng mang lại cho con người. | - HS nêu theo ý hiểu:  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | | |

---------------------------------------------------

**PHÒNG TRÁNH TAI NẠN THƯƠNG TÍCH**

**BÀI 3: PHÒNG TRÁNH NGỘ ĐỘC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Học xong bài này, HS có khả năng:

- Nhận biết được một số nguy cơ có thể gây ngộ độc trong nhà, chung quanh nơi ở, trong trường.

- Tuyên tuyền cho người thân, cộng đồng cùng tham gia phòng tránh ngộ độc cho trẻ em.

**II. Chuẩn bị**

Mẫu phiếu điều tra

**III. Các hoạt động chính**

Khởi động: Cả lớp hát một bài

**Hoạt động 1:** Điều tra

*a) Mục tiêu:* HS nhận biết được nguy cơ gây ngộ độc

*b) Cách tiến hành*

- GV giao việc: Điều tra trong trường, ở nhà, trong thôn, xóm mình sinh sống có điều gì nguy hiểm có thể gây ngộ độc, rồi ghi vào bảng sau theo nhóm.

Tên nhóm:…

Khu vực điều tra:….

| Khu vực | Vị trí | Biểu hiện cụ thể, việc làm cụ thể (có thể dán ảnh) | Phân tích nguy cơ gây ngộ độc |
| --- | --- | --- | --- |
| Trong nhà |  |  |  |
| Xung quanh nhà |  |  |  |
| Trong trường |  |  |  |

- Sau khi HS từng nhóm đã hoàn thành phần điều tra, GV yêu cầu HS phân tích nguy cơ dẫn đến ngộ độc như thế nào và điền vào cột thứ 4 của bảng trên.

*c) Kết luân:*

GV kết luận dựa trên kết quả điều tra của từng nhóm HS

**Hoạt động 2:** Tuyên truyền, vận động

*a) Mục tiêu:* HS biết cách tuyên truyền vận động gia đình, xã hội cùng quan tâm phòng tránh ngộ độc cho trẻ em.

*b) Cách tiến hành*

- Dựa trên kết quả điều tra thu được ở trên, GV yêu cầu HS đóng vai vận động cha mẹ cùng tham gia.

- Hoặc GV yêu cầu các nhóm viết thư nêu lên các việc cần làm để cho môi người mình sống được an toàn và gửi lên cơ quan chức năng.

*c)Kết luân:*

Để đảm bảo an toàn, phòng tránh ngộ độc các em có thể:

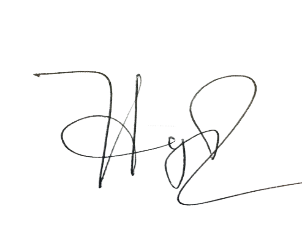
- Nói với người lớn về bất cứ điều gì mình thấy không an toàn, có thể gây ngộ độc cho bản thân và người khác.

- Vận động người thân, người có trách nhiệm cùng tham gia cải tạo môi trường nơi mình sống sao cho an toàn cho bản thân và cả người khác.

**DUYỆT CỦA TỔ** **DUYỆT CỦA CM**

**Ngày 24 tháng 11 năm 2023**

**Tổ phó:**



***Hoàng Thị Ly***

...................................................